

**HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**  
***SECURITIES TRADING ACCOUNT OPENING CONTRACT***

(Dành cho khách hàng tổ chức và cá nhân nước ngoài lưu ký chứng khoán tại KBSV)  
(For foreign individual and institutional clients depositing at KBSV)

Số HĐ:



Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này ("Hợp Đồng") được ký tại ....., ngày / / giữa:  
Securities Trading Account Opening Contract (hereinafter referred to as "Contract") was signed at ....., on / / by and between:

## 1. KHÁCH HÀNG / CLIENT

Tên:   
Name:

Loại hình: Cá nhân  Tổ chức   
Type: Individual Institutional

Giới tính: Nam  Nữ   
Gender Male Female

Ngày sinh/ Ngày thành lập:  Mã số thuế:   
Date of birth/ Date of establishment: Tax code (if any):

Số Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD:  Ngày cấp:  Nơi cấp:   
Passport No./ Business Registration No./ Certificate of Incorporation No.: Date of issue: Place of issue:

Nghề nghiệp/ Ngành nghề kinh doanh:   
Business areas:

Quốc tịch:   
Nationality:

Cư trú tại Việt Nam: Có  Không   
Resident in Vietnam: Yes No

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu có):   
Residential Address in Vietnam (if any):

Địa chỉ cư trú ở nước ngoài/ Trụ sở chính:   
Residential Address/ Registered Headquarter Address:

Điện thoại di động:  E-mail:   
Mobile phone:

Điện thoại:  Fax:   
Telephone:

Người đại diện theo pháp luật/ Người được ủy quyền:  Chức vụ:   
Legal Representative/ Authorized person: Title:

Ngày tháng năm sinh:  Quốc tịch:   
Date of birth: Nationality:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:  Ngày cấp:  Nơi cấp:   
ID/ Passport No.: Date of issue: Place of issue:

Giấy ủy quyền:  Ngày cấp:   
Power of Attorney: Date of issue:

Nơi ở hiện tại:   
Current place:

Tài khoản giao dịch chứng khoán số:   
Securities trading account no:

Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) số:   
Indirect Investment Capital Account No:

Mở tại:   
At Bank:

Mã số giao dịch chứng khoán:   
Securities trading code:

(Sau đây gọi là "Khách Hàng")  
(Hereinafter referred to as the "Client")

## 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV) KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK COMPANY (KBSV)

**Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 16 & 17, Tháp 02, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**Headquarter:** Floor 16 & 17, Tower 02 Capital Place, 29 Lieu Giai, Ngoc Khanh, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

**Điện thoại/ Telephone:** (+84) 24 7303 5333

**Hotline:** 19001711

**Fax:** (+84) 24 3776 5928

**Website:** www.kbsec.com.vn

**Giấy phép thành lập và hoạt động số:** 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán cấp ngày 11/06/2008 và các Giấy phép điều chỉnh theo từng thời kỳ

**License for Establishment and Operation No:** 77/UBCK-GPHĐKD issued by State Securities Commission on 11 June, 2008 and its amendments from time to time.

Người đại diện:

Represented by:

Chức vụ:

Title:

Giấy ủy quyền:

Power of Attorney:

Ngày:

Date:

(Sau đây gọi là "KBSV")

(Hereinafter referred to as "KBSV")

Sau khi thỏa thuận, bằng việc ký tên dưới đây, Khách Hàng xác nhận đã được tư vấn, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung của Hợp Đồng theo các điều kiện và điều khoản cụ thể ở các trang sau và Điều khoản và Điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân được đăng tải tại <https://www.kbsec.com.vn/en/terms-and-conditions.htm> (bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ).

After negotiattion, by signing hereafter, the Client is considered to read, understand and agree all terms and conditions of the Contract hereafter as well as the Term and Condition on Personal Data Protection at <https://www.kbsec.com.vn/en/terms-and-conditions.htm> (including its amendments and supplements from time to time).

### DÀNH CHO KHÁCH HÀNG/ FOR CLIENT

Chữ ký mẫu 1  
Specimen Signature 1

Chữ ký mẫu 2  
Specimen Signature 2

Mẫu dấu (nếu có)  
Seal template (if any)  
(Dành cho Khách Hàng là tổ chức)  
(For Institutional Client)

Khách Hàng/ Client  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))  
(Sign, full name seal and (if any))

### DÀNH CHO KBSV/ FOR KBSV

Nhân viên nhận hồ sơ  
Teller  
(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and full name)

Nhân viên xác thực KH  
Client authentication Officer  
(Ký và ghi rõ họ tên/Sign and full name)

Đại diện KBSV  
KBSV Representative  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/Sign, seal, full name)

**A. ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH**  
**REGISTER TO OPEN TRADING ACCOUNT**

Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh <i>Derivatives trading account</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>

**B. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**  
**INFORMATION RELATED TO SECURITIES TRADING**

Loại chứng khoán giao dịch <i>Type of securities for trading</i>	Tất cả các loại chứng khoán được phép giao dịch theo quy định pháp luật, trừ trường hợp Khách Hàng và KBSV có thỏa thuận khác. <i>All types of securities allowed to be traded under the laws, unless otherwise agreed by the Client and KBSV</i>
Phương thức nhận sao kê hàng tháng <i>Method of receiving monthly statements</i>	Tại quầy giao dịch và/hoặc E-mail /At the counter and/or E-mail Hệ thống giao dịch trực tuyến hoặc phương thức khác được KBSV cung cấp tùy từng thời điểm <i>Online trading system or other method provided by KBSV from time to time</i>
Phương thức khấu trừ thuế thu nhập <i>Method of income tax deduction</i>	Khấu trừ tại công ty chứng khoán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác <i>Deducted at the securities company, unless otherwise provided by the laws</i>

**C. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH**  
**REGISTRATION FOR USING UTILITY SERVICES**

Phương thức giao dịch <i>Method of trading</i>	Giao dịch qua tổng đài điện thoại (KB-Call) <i>Transactions via call center (KB-Call)</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
	Giao dịch qua Internet (KB-Pro; KB-Trade; KB-Mobile) <i>Internet trading (KB-Pro; KB-Trade; KB-Mobile)</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
Đặt lệnh (bao gồm sửa/ hủy lệnh) qua các phương thức thông tin liên lạc <i>Place order (including amend/cancel order) via communication methods</i>	Đặt lệnh qua email đã đăng ký trong Ủy quyền <i>Place order via the email(s) registered in Power of Attorney</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
	Đặt lệnh qua các ứng dụng nhắn tin qua nền tảng di động hoặc Internet (các ứng dụng nhắn tin, chat, trò chuyện nào có khả năng lưu giữ thông tin) gọi chung là "Apps Chat" <i>Place order via mobile or internet messaging applications (instant messenger, chat or call applications whose data is able to be stored) collectively referred to as "Apps Chat"</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
	Đặt lệnh thông qua tin nhắn SMS, MMS từ số điện thoại di động của Khách Hàng <i>Place order via SMS, MMS from registered mobile phone number of the Client</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
Đặt lệnh (bao gồm sửa/hủy lệnh) qua Bloomberg <i>Place order (including amend/cancel order) via Bloomberg. Broker code: KBSV</i>	Đặt lệnh qua Instant Bloomberg (IB Chat) bằng UUID: ..... <i>Place order via Instant Bloomberg (IB Chat) by UUID:</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
	Đặt lệnh trực tiếp vào sàn giao dịch thông qua Bloomberg EMSX bằng UUID: ..... <i>Direct Market Access (DMA) via Bloomberg EMSX by UUID (Handling Instructions: AUTO)</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
	Đặt lệnh thông qua Bloomberg EMSX bằng UUID: ..... và môi giới xử lý <i>Manual order via Bloomberg EMSX by UUID and executed by traders (Handling Instructions: MAN)</i>	Có/ Yes <input type="checkbox"/>	Không/ No <input type="checkbox"/>
Phương thức xác thực <i>Verification method</i>	Kênh giao dịch trực tuyến <i>Online trading</i>	OTP <input type="checkbox"/>	Chữ ký số <input type="checkbox"/> <i>Digital signature</i>
	Ứng dụng di động <i>Mobile apps trading</i>	OTP <input type="checkbox"/>	

Phương thức thông báo kết quả giao dịch <i>Method of transaction result notification</i>	Email	Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No <input type="checkbox"/>
	SMS	Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No <input type="checkbox"/>
	Online	Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No <input type="checkbox"/>

#### D. THÔNG TIN VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ KIẾN THỨC, KINH NGHIỆM ĐẦU TƯ CỦA KHÁCH HÀNG *INFORMATION ABOUT SECURITIES, INVESTMENT KNOWLEDGE AND EXPERIENCE OF THE CLIENT*

Tài khoản giao dịch chứng khoán đã mở tại công ty chứng khoán khác <i>Securities trading account opened at other Securities Company</i>	Số tài khoản <i>Account No.</i> ..... ..... .....	Tên Công ty chứng khoán <i>Name of Securities Company</i> ..... ..... .....
Mục tiêu đầu tư <i>Investment target</i>	Thu nhập cố định/ <i>Fixed income</i>	
	Tăng trưởng dài hạn/ <i>Growth long term</i>	
	Tăng trưởng trung hạn/ <i>Growth medium term</i>	
	Tăng trưởng ngắn hạn/ <i>Growth short term</i>	
	Tổng cộng/ <i>Total</i>	
Mức độ chấp nhận rủi ro <i>Acceptable risk level</i>	Thấp/ <i>Low</i>	
	Trung bình/ <i>Medium</i>	
	Cao/ <i>High</i>	
	Tổng cộng/ <i>Total</i>	
Tên công ty đại chúng mà Khách Hàng nắm giữ chức danh quản lý <i>Name of public company in which the Client holds management position</i>		Chức vụ/ <i>Position:</i>
Tên công ty đại chúng mà Khách Hàng là cổ đông lớn <i>Name of public company in which the Client is major shareholder</i>		Tỷ lệ sở hữu/ <i>Percentage of ownership:</i>
Hiểu biết về đầu tư <i>Investment knowledge</i>	Chưa biết <input type="checkbox"/> Còn hạn chế <input type="checkbox"/> Trung bình <input type="checkbox"/> Tốt <input type="checkbox"/> Rất tốt <input type="checkbox"/> <i>None Bad Average Good Exellent</i>	
Kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư <i>Experience in investment</i>	Chưa có <input type="checkbox"/> Tín phiếu kho bạc <input type="checkbox"/> Cổ phiếu <input type="checkbox"/> <i>None Treasury Bill Stocks</i> Trái phiếu <input type="checkbox"/> Chứng khoán khác <input type="checkbox"/> <i>Bonds Other securities</i>	
Đây có phải là tài khoản ủy thác quản lý <i>Is this an entrusted account?</i> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No <input type="checkbox"/>	Họ tên người được ủy thác/ <i>Name of trustee:</i>	Điện thoại/ <i>Tel:</i>
Quan hệ giữa Khách Hàng và nhân viên tư vấn <i>Relationship between the Client and Broker</i>	Mới quen <input type="checkbox"/> Quan hệ họ hàng <input type="checkbox"/> Không quen biết <input type="checkbox"/> <i>Just meet Relative Unkown</i> Giới thiệu <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/> <i>Bonds Other</i>	

**E. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ QUYỀN THỤ HƯỞNG LIÊN QUAN và NGƯỜI ỦY QUYỀN GIAO DỊCH (nếu có)**  
**INFORMATION ABOUT THE AFFILIATED BENEFICIARY and THE AUTHORIZED PERSON TO PERFORM THE TRANSACTION (if any)**

**1. Thông tin về người có quyền thụ hưởng liên quan**  
**Information of relevant beneficiary**

Họ tên: Name:	Ngày sinh: Date of birth:
CMND/CCCD/HC số: ID/Passport No:	Ngày cấp: Date of issue:
Địa chỉ thường trú: Residential Address:	Nghề nghiệp: Occupation:
Nơi ở hiện tại: Current place:	Mối quan hệ với Khách Hàng: Relationship with the Client:

**2. Thông tin về người ủy quyền giao dịch**  
**Information about the person who authorizes the transaction**

Họ tên: Name:	Ngày sinh: Date of birth:
CMND/CCCD/HC số: ID/Passport No:	Ngày cấp: Date of issue:
Địa chỉ thường trú: Residential Address:	Nghề nghiệp: Occupation:
Nơi ở hiện tại: Current place:	Mối quan hệ với Khách Hàng: Relationship with the Client:

**F. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TƯ VẤN MỞ TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (PHẦN DÀNH CHO KBSV)**  
**INFORMATION ABOUT THE PERSON ADVISING ON OPENING THE ACCOUNT AND SECURITIES TRADING (RESERVED FOR KBSV)**

1. Họ tên/Full name: .....
2. Số chứng chỉ hành nghề/Practicing certificate No.:.....loại/Type:.....
3. Quan hệ với Khách Hàng/Relationship with the Client:
- Người liên quan/Relationship with the Client
- Thông qua giới thiệu/Through introduction
- Người thân, họ hàng/Relatives
- Khác/Other

**G. THÔNG TIN NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG/QUỸ ĐẠI CHÚNG<sup>1</sup>**  
**INFORMATION ABOUT THE CLIENT'S RELATED PERSON BEING THE INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY/ PUBLIC FUND<sup>1</sup>**

Không/No       Có/Yes (Vui lòng kê khai thông tin bên dưới/Please declare the information below)

Tên người nội bộ Name of internal person	Quốc tịch Nationality	CMND/CCCD Hộ chiếu Identity Card/ Passport	Địa chỉ thường trú Permanent residential address	Điện thoại Phone number	Tên công ty quỹ đại chúng Name of public company/ public fund	Chức vụ tại Công ty đại chúng/quỹ đại chúng Position at public company/ public fund	Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ Number, percentage of shares/ fund certificates held by the internal person	Mối quan hệ với Khách Hàng Relationship with the Client

<sup>1</sup>Khái niệm người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng được quy định tại Điều 4.45 Luật Chứng khoán 2019.

<sup>1</sup>The definition of internal person of public company/ public fund is provided in Article 4.45 Law on Securities 2019.

## H. XÁC THỰC VÀ NHẬN BIẾT DẤU HIỆU HOA KỲ THEO FATCA VERIFYING AND RECOGNIZING THE SIGNAL OF UNITED STATES UNDER FATCA

### 1. Thông tin tuân thủ FATCA (Đạo luật thuế Mỹ) dành cho Khách Hàng cá nhân Information complies with FATCA (US Tax Act) for Individual client

- (a) Khách Hàng là đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (W9)  
*Clients are subject to US income tax (W9)*
- (b) Khách Hàng không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ nhưng có một trong những dấu hiệu Mỹ theo quy định của FATCA: (1) Có thẻ xanh Mỹ; (2) Có nơi sinh tại Mỹ; (03) Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú, cư trú tại Mỹ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ); (4) Có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu thư tại Mỹ; (5) Có số điện thoại liên lạc tại Mỹ; (6) Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Mỹ; (7) Có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ.  
*Clients are not subject to US income tax but have one of the US signs under FATCA regulations: (1) Have US green card; (2) Having a birthplace in the United States; (03) Having an address to receive mail or permanent address, residing in the US (including a mail box at the US post office); (4) Has a mailing or mailing address in the United States; (5) There are contact numbers in the US; (6) There is a periodic payment order to transfer to an open account in the US; (7) An effective authorization or authority for an object with an address in the United States.*
- (c) Khách Hàng không phải là các đối tượng nêu trên.  
*Clients are not the above objects.*

### 2. Thông tin tuân thủ FATCA (Đạo luật Thuế Mỹ) dành cho Khách Hàng là tổ chức Information complies with FATCA (US Tax Act) for Institutional Clients

- (a) Tổ chức được thành lập tại Mỹ hay thành lập theo pháp luật Mỹ hay có tổ chức hoạt động tại Mỹ hay chịu sự kiểm soát của một công dân/ người cư trú Hoa Kỳ.  
*An organization established in the United States or established under US law or organized in the United States or under the control of a US citizen/ resident.*
- (b) Tổ chức là đơn vị tín thác có đặc điểm sau: (1) một Tòa án tại Mỹ có thể có quyền hạn theo định luật về việc đưa ra các lệnh hay phán quyết liên quan đến hầu như tất cả các vấn đề quản lý của đơn vị tín thác, và (2) một hoặc nhiều người Hoa Kỳ có quyền kiểm soát đối với các quyết định quan trọng của đơn vị tín thác, hoặc một tài sản của công dân hoặc người cư trú tại Hoa Kỳ đã mất (người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ, (nếu có), người thụ hưởng/ nhóm thụ hưởng).  
*The organization is a trust unit with the following characteristics: (1) a Court in the United States may have statutory powers of issuing orders or judgments regarding almost all management matters of the trustee, and (2) one or more Americans have control over important decisions of a trustee, or a property of a citizen or resident of the United States who has died (trustee, delegate) waterfall, guardian, (if any), beneficiary/ beneficiary group).*
- (c) Tổ chức có nhà đầu tư/ cổ đông/ chủ sở hữu Mỹ.  
*The organization has investors/ shareholders/ US owners.*
- (d) Tổ chức có được xem như một định chế tài chính ngoài Mỹ (ĐCTC), (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư công ty khác), vv ...) theo quy định của FATCA hay không.  
*Is the organization considered a financial institution outside the US, (eg banks, custodian banks, investment companies, investment brokers, investment advisors, funds or investment vehicles, insurance companies, holding companies (holding investment capital for companies other), etc. ...) according to FATCA rules or not.*

Số định danh Toàn cầu của công ty (GIIN), nếu có: .....

Global Intermediary Identification Number (GIIN) of the company, if any: .....

- (e) Tổ chức không phải là các đối tượng nêu trên.  
*Organizations are not the above objects.*

Bằng cách tích chọn vào các ô thích hợp phía trên và ký xác nhận tại Hợp đồng này, Khách Hàng cam kết các thông tin kê khai là chính xác và đầy đủ. Khách Hàng cam kết thông báo cho KBSV ngay khi có sự thay đổi và các thông tin đã kê khai như trên.

*By selecting the appropriate boxes above and signing this Agreement, Client commits that the information declared is accurate and complete. Clients commit to notify KBSV as soon as there is a change and the information declared above.*

Trong trường hợp Khách hàng tích chọn là (a) hoặc (b), Khách Hàng cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA mẫu đơn W9, tích chọn (c) là mẫu đơn W-8BEN-E, tích chọn (d) là mã số GIIN hoặc mẫu W-8BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp Khách hàng không cung cấp bộ tài liệu FATCA cho KBSV thì tài khoản của Khách hàng này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định. Đồng thời, Khách hàng đồng ý cho KBSV báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan thuế có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu (nếu có).

*In case the Client chooses (a) or (b), the Client commits to provide FATA from W9, and select (c) the W-8BEN – E form, integrated (d) is GIIN code or W-8BEN – E form is case the organization does not have a code within 30 days of signing this Agreement. In case the Client does not provide a FATCA set of documents for KBSV, this Client's account is classified as an "Opposition Account" as prescribed. At the same time, the Client agrees to let KBSV report the information of the Client's accounts to the US Internal Revenue Service (IRS) or the competent tax authority, making the required tax deduction (if any).*



**ĐIỀU 1: PHẠM VI CỦA HỢP ĐỒNG**

**ARTICLE 1: SCOPE OF THE CONTRACT**

- 1.1** Khách Hàng đề nghị KBSV, và KBSV đồng ý mở và duy trì một tài khoản giao dịch chứng khoán dưới tên khách hàng ("**Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán**", hoặc được viết tắt là "**TKGDCK**"), và cung cấp cho Khách Hàng các dịch vụ sau:  
*The Client proposes KBSV, and KBSV hereby agrees to open and maintain a securities trading account under the name of Client ("**Securities Trading Account**", or referred to as "**STA**"), and to provide the Client the following services:*
- (a) Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch theo cách thức thỏa thuận;  
*Executing securities transactions according to the order(s) of the Client and provide transaction result(s) in a negotiated method;*
  - (b) Quản lý chứng khoán của Khách Hàng trên TKGDCCK;  
*Managing securities of the Client in STA;*
  - (c) Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo ủy quyền của Khách Hàng;  
*Executing the registration and depository of securities at the Viet Nam securities depository and clearing corporation of the Client;*
  - (d) Thực hiện thanh toán bù trừ đối với các giao dịch chứng khoán phát sinh trên TKGDCCK của khách hàng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;  
*Executing clearing for securities against securities transactions incurred on STA of the Client at the Viet Nam securities depository and clearing corporation;*
  - (e) Các dịch vụ giao dịch chứng khoán theo đăng ký của Khách Hàng với KBSV; và  
*Securities trading services according to the registration of Client with KBSV; and*
  - (f) Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến TKGDCCK theo thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.  
*Executing other services relating to the STA as agreed by the Parties from time to time and in accordance with the Vietnamese law*  
(Các dịch vụ mà KBSV cung cấp cho Khách Hàng theo Hợp Đồng này sau đây được gọi chung là "**Dịch Vụ**").  
*(Services provided by KBSV to Client under the Contract are hereinafter collectively referred to as the "**Services**").*
- 1.2** Khách Hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho KBSV:  
*The Client hereby agrees to authorize KBSV to:*
- (a) Quản lý chứng khoán của Khách Hàng trên TKGDCCK;  
*Manage securities on the Client in STA;*
  - (b) Yêu cầu Ngân hàng Lưu ký ("**Ngân hàng Lưu ký**") nơi Khách Hàng mở và duy trì Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp ("**IICA**") kiểm tra số dư tiền, xác nhận và phong tỏa số dư tiền của Khách Hàng tương ứng với số tiền Khách Hàng đặt lệnh mua chứng khoán, yêu cầu Ngân hàng Lưu ký chuyển tiền thanh toán cho các lệnh mua chứng khoán đã khớp và các khoản thuế, phí phát sinh từ và liên quan đến giao dịch chứng khoán của Khách Hàng theo quy định của pháp luật;  
*Request Custodian Bank ("**Custodian Bank**") where the Client opening and maintaining Indirect Investment Capital Account ("**IICA**") to check the balance of money, confirm and hold balance of money of the Client equal to the money the Client order to buy securities, request Custodian Bank transfer money for paying buying order matched and taxes, fees arising from and relating to securities transaction of the Client in accordance with the Vietnamese law;*
  - (c) Thực hiện các quyền hợp pháp của Khách Hàng liên quan đến chứng khoán trên TKGDCCK theo chỉ thị của Khách Hàng;  
*Execute the legal rights of the Client relating to securities on the STA according to the Client's instructions;*
  - (d) Tự động phong tỏa số chứng khoán mà Khách Hàng đã đặt lệnh bán và trích chuyển số chứng khoán của Khách Hàng để thanh toán cho những giao dịch bán chứng khoán đã khớp lệnh;  
*Automatically hold the number of securities that the Client placed an order to sell and extract the number of securities of the Client to pay for the securities transactions matched;*
  - (e) Tự động trích bất kỳ khoản tiền nào về trên TKGDCCK hoặc bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán có trên TKGDCCK của Khách Hàng thu các khoản phí, thuế, lệ phí và/hoặc các nghĩa vụ tài chính khác mà Khách Hàng đến hạn phải thanh toán cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc cho KBSV trên cơ sở sử dụng dịch vụ do KBSV cung cấp; và  
*Automatically deduct any money on the STA or selling a part or all of the securities deposited on the STA of the Client to collect fees, taxes, legal fees and/or other financial obligations which the Client is due to pay the authorities in accordance with the Vietnamese law and/or KBSV based on the use of services provided by KBSV; and*
  - (g) Thu tiền bán chứng khoán và chuyển số tiền này vào Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp của Khách Hàng.  
*Collect money from the sale of securities and transfer this amount into the Client's IICA.*

- 1.3 Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có quyền thực hiện mọi yêu cầu/đề nghị/chỉ thị của Khách Hàng, được gửi tới KBSV qua dịch vụ giao dịch điện tử và Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về các yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó và KBSV không có nghĩa vụ phải xác thực về việc Khách Hàng là người trực tiếp đưa ra yêu cầu/đề nghị/chỉ thị đó.

*Client agrees that KBSV shall have the right to execute all requests/propositions/instructions of the Client, sent to KBSV via electronic trading method and the Client commits to be responsible for such requests/propositions/instructions and KBSV shall have no obligation to authenticate whether the Client is the person directly submitting such requests/propositions/instructions.*

- 1.4 Khách Hàng cam kết thừa nhận và chịu trách nhiệm về kết quả công việc KBSV thực hiện các công việc nêu tại các Điều 1.1, 1.2, 1.3 trên đây của Khách Hàng và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc phản đối nào về việc ủy quyền hoặc về các công việc mà KBSV thực hiện theo sự chấp thuận của Khách Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng, việc ủy quyền trên đây sẽ không bị hủy ngang và chỉ chấm dứt khi Hợp Đồng này hết hiệu lực và Khách Hàng không còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào chưa hoàn thành đối với KBSV.

*The Client commits to admit and be responsible for the results of the performance KBSV executed mentioned in the Articles 1.1, 1.2, 1.3 and shall not have any claim, objection, legal action about the authorization or such performance KBSV executed according to the approval of the Client. Client agrees that the above authorization shall be irrevocable and be terminated only in the event that the Contract is terminated and the Client no longer has any unfulfilled debt or obligation against KBSV.*

## **ĐIỀU 2: CÁCH THỨC ĐẶT VÀ NHẬN LỆNH**

### **ARTICLE 2: METHOD OF PLACING AND RECEIVING ORDERS**

- 2.1 Khách Hàng có thể trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán bằng cách điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu vào phiếu lệnh bằng giấy (theo mẫu KBSV cung cấp) và nộp tại các quầy giao dịch của KBSV hoặc sử dụng phương thức giao dịch điện tử qua internet, qua điện thoại hoặc phương thức giao dịch chứng khoán khác do KBSV cung cấp theo quy định tại Hợp Đồng này và các quy định theo từng thời kỳ của KBSV về mỗi phương thức giao dịch.

*The Client shall directly place securities trading orders by fulfilling the required information on paper order form (provided by KBSV) and submitting at KBSV transaction counters or using electronic transaction method via the internet, telephone or other trading method provided by KBSV under the Contract and regulations of KBSV for each method of trading from time to time.*

- 2.2 Khách Hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch chứng khoán khi ký quỹ tối thiểu 100% tiền trên Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (đối với lệnh mua) hoặc chứng khoán (đối với lệnh bán) tự do giao dịch/chuyển nhượng có trên TKGĐCK đáp ứng giá trị giao dịch và các khoản thuế, phí dịch vụ ước tính.

*Client shall only place securities trading orders when the Client depositing at least 100% of the money on IICA (for buying orders) or securities (for selling orders) freely traded/transferred on the STA fulfilling transaction value and estimated taxes and service charges.*

- 2.3 Khách Hàng có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho người khác đặt lệnh. Việc ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch chứng khoán phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và phải được lập thành văn bản theo mẫu do KBSV ban hành hoặc theo mẫu của Khách Hàng với điều kiện được KBSV chấp thuận. Khách Hàng cam kết chấp nhận kết quả và chịu trách nhiệm về mọi hành động của người được ủy quyền. Khách Hàng thừa nhận và cam kết rằng mọi lệnh, yêu cầu được cung cấp cho KBSV từ email, số điện thoại di động, tài khoản Apps Chat hoặc các phương thức khác đã đăng ký của Khách Hàng, dù được thực hiện bởi bất kỳ ai, là thể hiện ý chí của Khách Hàng và đương nhiên được coi là do Khách Hàng trực tiếp thực hiện; *The Client shall have the right to place orders by itself or authorize others to place orders. The authorization of other individuals to conduct securities transactions must comply with the Vietnamese law and must be made in writing form issued by KBSV or the Client's form approved by KBSV. The Client commits to admit the result and be responsible for all actions of the authorized person. The Client admits and undertakes that any order, request submitted to KBSV from email, mobile phone number, Apps Chat accounts or other methods registered by the Client, whether performed by anyone, shall be expression of the Client's will and shall be deemed to be directly executed by the Client;*

- 2.4 KBSV sẽ kiểm tra các lệnh giao dịch của Khách Hàng để đảm bảo tuân thủ các quy định của KBSV và pháp luật hiện hành về giao dịch chứng khoán. Sau khi kiểm tra thành công, các lệnh giao dịch của Khách Hàng sẽ được chuyển vào hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán để thực hiện giao dịch.

*KBSV shall check Client's orders to ensure compliance with the regulations of KBSV and the prevailing Vietnamese law on securities trading. Upon successful verification, the Client's trading orders shall be transferred to the Stock Exchange's system to execute the transaction.*

- 2.5 KBSV có quyền từ chối thực hiện giao dịch của Khách Hàng hoặc kiểm tra lại trước khi thực hiện nếu KBSV nhận thấy các lệnh giao dịch của Khách Hàng không hợp lệ hoặc có dấu hiệu bất thường.

*KBSV shall have the right to refuse Client's transaction or to check before executing if KBSV discovers that Client's order is invalid or abnormal.*

- 2.6 Khách Hàng chỉ được sửa/hủy lệnh hoặc một phần lệnh đã đặt nếu (i) lệnh/phần lệnh đó chưa được khớp, và (ii) yêu cầu sửa/hủy lệnh được gửi trong giờ giao dịch, và (iii) việc sửa/hủy lệnh đó là phù hợp với quy định của pháp luật và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và (iv) việc sửa/hủy lệnh đó, theo ý kiến của KBSV, không làm tổn hại đến quyền lợi của KBSV.

*The Client shall only amend/cancel order or part of order if (i) order/part of order shall not be matched, and (ii) request to amend/cancel order sent during trading hours, and (iii) amendment/cancelation of the order is complied with the Vietnamese law and the Stock Exchange's regulations, and (iv) the amendment/cancelation of the order, in the opinion of KBSV, shall not harm to the benefits of KBSV.*

- 2.7 Cuối ngày giao dịch, KBSV sẽ gửi thông báo kết quả thực hiện lệnh giao dịch giao dịch trong ngày cho Khách Hàng thông qua hình thức gửi tin nhắn qua điện thoại hoặc email hoặc các hình thức thông báo khác theo quy định tại Hợp Đồng này tới số điện thoại/địa chỉ mà Khách Hàng đã đăng ký với KBSV. Mọi khiếu nại của Khách Hàng liên quan đến kết quả giao dịch trong ngày phải được gửi cho KBSV trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin từ KBSV gửi theo quy định tại Hợp đồng này. Quá thời hạn này, Khách Hàng được xem là đã chấp nhận kết quả giao dịch và từ bỏ quyền khiếu nại, khiếu nại và tranh chấp liên quan đến kết quả giao dịch đã được thông báo.

*At the end of the trading day, KBSV shall send a notice of the result of the execution of the trading order in day to the Client via SMS or email or other forms of notice under the Contract to the Phone No. /address that the Client registered with KBSV. Any Client's complaint relating to the transaction result in day must be submitted to KBSV within 24 hours from the time Client receives information from KBSV sent under the contract. Exceed such time limit, the Client is deemed to admit the result of the transaction and waives any right to claim, sue or dispute relating to the result of the transaction notified.*

- 2.8 Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có quyền ghi âm, lưu trữ tất cả các cuộc gọi, tin nhắn, lịch sử trò chuyện giữa Khách Hàng và nhân viên môi giới của KBSV. Khách Hàng thừa nhận bất kỳ bản ghi âm, sao kê tin nhắn, lịch sử trò chuyện giữa Khách Hàng và nhân viên môi giới của KBSV là bằng chứng pháp lý về việc Khách Hàng đặt lệnh và/hoặc đưa ra các yêu cầu giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng đối với KBSV;

*The Client agrees that KBSV shall record, store all calls, messages and communication history between the Client and KBSV broker(s). The Client admits any audio recordings, message statements, communication history between the Client and KBSV's broker(s) as legal evidence that the Client places orders and/or makes request for transaction on Client's securities trading account to KBSV;*

- 2.9 Đối với các lệnh giao dịch của Khách Hàng không được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc không được ghi âm, Khách Hàng có nghĩa vụ và KBSV có quyền thu thập chứng từ theo quy định của pháp luật. Trường hợp lệnh giao dịch của Khách Hàng không được xác nhận bằng văn bản và/hoặc xác nhận qua hệ thống giao dịch trực tuyến của KBSV trong 03 ngày làm việc kể từ ngày khớp lệnh, Khách Hàng đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho KBSV có quyền cử/chỉ định đại diện để ký phiếu lệnh cho Khách Hàng và thực hiện các biện pháp cần thiết khác để hoàn thiện phiếu lệnh giao dịch. Khách Hàng cũng đồng thời đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng Khách Hàng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đã phát sinh và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với KBSV liên quan đến những giao dịch này

*If the Order(s) is not expressed in writing or recording, the Client has the obligation and KBSV has the right to collect documents according to the law. In case the Order(s) is not confirmed in writing and/or confirmed via KBSV's online trading system within 03 working days from the date of matching, the Client authorizes KBSV to appoint the representative to sign the confirming order and take necessary measures to complete the order. The Client unconditionally and irrevocably agrees that the Client will be responsible for this authorization and will not claim any damages arising from the authorization.*

- 2.10 Trong quá trình tiến hành giao dịch, Khách Hàng cam kết tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và quy trình về giao dịch chứng khoán do KBSV quy định trong từng thời kỳ.

*During the transaction process, the Client commits to comply with the Vietnamese law, the Stock Exchange's regulations and the procedure of trading securities stipulated by KBSV from time to time.*

### **ĐIỀU 3: GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ**

#### **ARTICLE 3: ELECTRONIC TRADING**

- 3.1 Khách Hàng có thể sử dụng dịch vụ giao dịch qua internet (thông qua website [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn) hoặc địa chỉ khác được KBSV thông báo), điện thoại (thông qua tổng đài đặt lệnh Call Center của KBSV), fax, email và các phương tiện truyền dẫn khác mà KBSV triển khai tại từng thời điểm ("Hệ Thống") mà Khách Hàng đã đăng ký sử dụng tại mục III. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH ở trên và được KBSV chấp thuận (sau đây gọi chung là "Giao Dịch Điện Tử"). Các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi truy vấn số dư tài khoản giao dịch chứng khoán, sao kê lịch sử giao dịch chứng khoán, đặt lệnh/hủy lệnh giao dịch chứng khoán, thực hiện quyền liên quan đến chứng khoán, bán chứng khoán lô lẻ, các công cụ hỗ trợ phân tích đầu tư, các công cụ hỗ trợ theo dõi và quản lý tài khoản. KBSV có quyền dừng, bổ sung hoặc thay đổi việc cung cấp

bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào tại từng thời điểm sau khi đã thông báo công khai cho Khách Hàng. KBSV có quyền điều chỉnh nội dung cụ thể của từng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ dịch vụ Giao Dịch Điện Tử nào với điều kiện là KBSV công bố nội dung thay đổi tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV trước khi áp dụng.

*The Client shall use trading services through internet (via website www.kbsec.com.vn or other address announced by KBSV), telephone (via KBSV Call Center), fax, email and other electronic method provided by KBSV from time to time (the "System") which were registered by Client in III. REGISTRATION FOR USING UTILITY SERVICES above and approved by KBSV (hereinafter referred to as "E-Trading"). E-Trading services shall include but be not limited to inquiry balance in Securities Trading account, record history of securities transactions, place order/cancel order of securities trading, execute rights relating to securities, sale of odd lot, investment analyzation tools, account monitoring and management tools. KBSV shall have the right to discontinue, supplement or amend the provision of any E-Trading services at any time after officially announcing to the Client. KBSV shall have the right to amend the content of each E-Trading services or to terminate the provision of any E-Trading services within the condition that KBSV publishes the amended contents at its website and/or business locations of KBSV before applying.*

- 3.2** Khách Hàng đăng ký giao dịch điện tử sẽ được KBSV cấp một tên đăng nhập ("Tên Đăng Nhập") và một mật khẩu đăng nhập ("Mật Khẩu"). Khách Hàng được KBSV cung cấp một mã PIN và/hoặc thiết bị nhận mật khẩu động (tùy theo chính sách của KBSV vào từng thời điểm). KBSV khuyến cáo Khách Hàng thay đổi Mật Khẩu và mã PIN ngay sau khi được cấp. Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự an toàn và tính bảo mật của Mật Khẩu, mã PIN và/hoặc thiết bị nhận mật khẩu động. KBSV không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí nào liên quan đến việc Khách Hàng không đảm bảo bí mật về Mật Khẩu và/hoặc mã PIN và/hoặc làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, hoặc bất kỳ sự truy cập trái phép nào dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng vào hệ thống của KBSV.

*The Client signing up for E-trading shall be given an username ("Username") and a login password ("Password"). The Client shall be provided with a PIN code and/or a password-receiving device (depending on KBSV's policy from time to time). KBSV recommends the Client change their Passwords and PIN code as soon as possible. The Client shall be fully responsible for the security and confidentiality of Passwords, PIN code and/or password-receiving device. KBSV shall not be responsible for any loss, damage or expense relating to Client's failure to secure Password and/or PIN code and/or to lost the password-receiving device; or any unauthorized access under the Client's Username into the System.*

- 3.3** Khách Hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về bất kỳ lệnh, chỉ thị nào được gửi, hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện qua hệ thống dưới Tên Đăng Nhập của Khách Hàng, ngay cả đối với các lệnh hoặc chỉ thị được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). KBSV không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ lệnh, chỉ thị hoặc giao dịch nào như vậy.

*The Client shall be fully responsible for any order, instruction sent to KBSV, or any transaction made through the System under Username of the Client, including orders or instructions sent by Client negligently or unwillingly, or exceeding transaction limit (if any). KBSV shall not be obliged to inspect, detect, correct, prevent or stop such orders, instructions or transactions.*

- 3.4** Khách Hàng công nhận rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán của Khách Hàng bằng tên truy cập với đúng Tên Đăng Nhập hoặc các yếu tố định danh khác do KBSV cung cấp cho Khách Hàng và/hoặc do Khách Hàng tự động thay đổi trên Hệ Thống đều được coi là được khởi tạo và thực hiện bởi ý chí và hành động của Khách Hàng;

*The Client admits that any access/transaction activity on/into Client's STA made by Username or other identifying elements provided by KBSV to the Client and/or automatically changed by the Client on the System shall be deemed to be initiated and executed by the will and action of the Client;*

- 3.5** Khách Hàng thừa nhận rằng các yêu cầu giao dịch chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ hoặc ghi/ ghi âm trên hệ thống của KBSV là các chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như các chứng từ giấy có chữ ký hợp lệ của Khách Hàng.

*The Client admits that securities trading requests of the Client which were created, sent, received and stored or recorded on KBSV System shall be electronic documents and have legal validity equal to hard copies with valid signature of the Client.*

- 3.6** Thời điểm nhận yêu cầu giao dịch điện tử là thời điểm hệ thống của KBSV nhận được chứng từ điện tử đầy đủ và hợp lệ của Khách Hàng.

*The time of receipt of an E-Trading request shall be the time that KBSV System receives a complete and valid electronic document from the Client.*

- 3.7** Để sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp và cập nhật số điện thoại di động và địa chỉ hộp thư điện tử thuộc quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp của Khách Hàng. KBSV sẽ xác nhận thông tin về TKGDC, các giao dịch phát sinh và các vấn đề có liên quan khác thông qua số điện thoại và hộp thư điện tử do Khách Hàng cung cấp. Thời điểm Khách Hàng nhận được thông tin được các bên mặc định là thời điểm Hệ Thống xác nhận đã gửi thông tin. Khách Hàng chịu

hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp điện thoại hoặc hộp thư điện tử của Khách Hàng không hoạt động hoặc không thể nhận tin.

*To use the E-Trading services, the Client shall be obliged to provide and update the mobile phone number and email address under legal ownership or management of the Client. KBSV shall confirm information about STA, arising transactions and other related issues through the phone number and email provided by the Client. The time that the Client receives the information from System shall be agreed automatically to be the time System confirms the information sent. The Client shall be fully responsible in the event the phone or email of the Client is not active or can not receive information.*

#### **ĐIỀU 4: CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ**

##### **ARTICLE 4: E-TRADING RISKS**

**4.1** Khách Hàng thừa nhận rằng giao dịch bằng phương thức điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro do lỗi thiết bị, hệ thống của KBSV hoặc gây ra bởi các bên thứ ba khác, và KBSV đã thực hiện cảnh báo, khuyến cáo đầy đủ cho Khách Hàng về các rủi ro đó, bao gồm nhưng không giới hạn:

*Client admits that E-Trading always have hidden risks due to error of equipment, KBSV System or caused by other third parties, and KBSV warned the Client all about such risks, including but not limited to:*

- (a) Khi truyền tải qua mạng internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;  
*When transmitting over the internet, the trading order may be suspended, stopped, delayed or have data errors;*
- (b) Đường truyền mạng có thể bị sự cố dẫn đến lệnh của Khách Hàng không vào được hệ thống của KBSV;  
*The network transmission line may be affected so that trading orders of Client can not access to KBSV System;*
- (c) Khách Hàng bị lấy cắp thông tin đăng nhập tài khoản; Khách Hàng làm thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động;  
*Username, Password, PIN code of Client may be stolen; Password-receiving device may be lost;*
- (d) Việc nhận dạng Khách Hàng có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;  
*Client identification may be inaccurate, security issues may occur;*
- (e) Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai lệch;  
*Market prices and other securities information may be defective or misleading;*
- (f) Mạng viễn thông dùng để đặt lệnh qua điện thoại, tra cứu thông tin giao dịch hoặc nhận thông báo có thể bị sự cố, quá tải hay nghẽn mạng dẫn đến Khách Hàng không thực hiện được giao dịch hoặc không nhận được thông tin yêu cầu;  
*The telecommunication network used to place orders via telephone, to search transaction information or to receive notifications may be subject to malfunction, overload or network congestion so that Client can not execute the transaction or receive information requested;*
- (g) Hệ thống (bao gồm phần cứng và phần mềm) của KBSV và thiết bị/hệ thống của các bên thứ ba liên quan khác hoặc các dịch vụ cung cấp qua hệ thống có thể bị gián đoạn, treo, chậm, lỗi, trục trặc, sự cố, nhiễm virus;  
*The System (including hardware and software) of KBSV and other third parties' equipment/system or services provided through the System may be interrupted, suspended, delayed, failed, malfunctioned or virus infected;*
- (h) Các giao dịch có thể bị chậm trễ, hư hỏng, sự cố, bỏ sót, trục trặc do ảnh hưởng từ hoạt động bảo trì hệ thống; và  
*Transactions may be delayed, damaged, malfunctioned, omitted or affected by the System maintenance activities; and*
- (i) Các biện pháp bảo vệ điện tử, bao gồm các chương trình lọc hoặc chống virus có thể bị lỗi hoặc sự cố.  
*Electronic protection measures, including filtering or anti-virus programs, may cause errors or malfunctions.*

**4.2** Khách Hàng tại đây đồng ý chấp nhận các rủi ro liên quan đến Giao Dịch Điện Tử như trên, và đồng ý rằng KBSV sẽ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào do lỗi của Hệ Thống, thiết bị hoặc của bên thứ ba liên quan hoặc gây ra bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không phải do lỗi của KBSV trong quá trình thực hiện giao dịch.  
*The Client hereby agrees to accept all risks relating to the E-Trading as mentioned above and agrees that KBSV shall not be responsible for any loss or damage caused by any failure of the System, device or third parties relating to or caused by the Client or any other cause not due to KBSV's fault during the execution of the transaction.*

#### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ**

##### **ARTICLE 5: RESPONSIBILITIES OF THE CLIENT RELATING TO E-TRADING**

**5.1** Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối Mật Khẩu, Mã PIN cũng như các thiết bị nhận mật khẩu động và các mật khẩu đăng nhập Apps Chat (nếu có) truy cập vào Hệ Thống giao dịch điện tử/tổng đài điện thoại của KBSV ("Thông tin bảo mật").  
*The Client shall be responsible for the confidentiality of its Passwords, PIN code as well as password-receiving devices and Apps Chat login passwords (if any) to access KBSV E-Trading/Telephone System ("Confidential Information").*

Trong trường hợp Khách Hàng nhận thấy hoặc nghi ngờ các thông tin bảo mật nêu trên bị tiết lộ hoặc bị một bên thứ ba bất kỳ kiểm soát hoặc thất lạc thiết bị nhận mật khẩu động, Khách Hàng ngay lập tức phải thông báo cho KBSV trực tiếp hoặc qua số điện thoại hotline của KBSV.

*In the event that the Client finds or suspects that the above mentioned confidential information is disclosed or controlled*

by third party or lost of password-receiving device, the Client must immediately notify KBSV directly or through KBSV hotline.

Khi nhận được thông báo từ Khách Hàng, KBSV ngay lập tức tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trên TKGDCCK của Khách Hàng. Trong vòng 24h (hai tư giờ) kể từ thời điểm KBSV nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Khách Hàng, KBSV sẽ tiến hành kích hoạt lại mật khẩu truy cập giao dịch điện tử/điện thoại và thông báo cho Khách Hàng. KBSV không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách Hàng không hoặc chậm thông báo cho KBSV về việc các thông tin bảo mật đã bị mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ.

*Upon receipt of the notice from the Client, KBSV shall immediately suspend providing E-trading services on STA of the Client. Within 24 (twenty four) hours from the time KBSV receives a written request from the Client, KBSV shall reactivate the E-Trading/telephone trading password and notify the Client. KBSV shall not be responsible for damages caused by the Client failing or delaying notice to KBSV that confidential information stolen or suspected of being disclosed.*

- 5.2 Khách Hàng phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước thời điểm KBSV có xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận được thông báo về việc lộ thông tin bảo mật của Khách Hàng.

*The Client shall be responsible for all ongoing transactions or performed prior to KBSV's written confirmation on the Client's notice of disclosure about confidential information.*

- 5.3 Khi thay đổi địa chỉ email hay số điện thoại, số fax đã đăng ký hoặc bất kỳ thông tin cá nhân nào của Khách Hàng, Khách Hàng phải thông báo bằng văn bản hoặc tự cập nhật trên Hệ Thống của KBSV không chậm hơn một (01) ngày kể từ thời điểm thay đổi cho KBSV biết và kể từ thời điểm KBSV ghi nhận sự thay đổi đó, liên lạc giữa hai bên sẽ được thực hiện thông qua địa chỉ email hay số điện thoại, số fax mới. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi được sự xác nhận của KBSV.

*Client shall be obligated to notify by writing or to update by itself on KBSV's System whenever having any change of information i.e registered email, telephone number, fax number and/or other personal information within 01 day from the date of changing. The change of information shall be only valid after the confirmation of KBSV.*

- 5.4 Khách Hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra thông tin và biến động trên Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán để kịp thời phản ánh cho KBSV các sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.

*The Client shall be obliged to regularly check information and fluctuations on Securities Trading Account to promptly report to KBSV any errors incurred (if any) in the process of using E-Trading services.*

- 5.5 Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và lệ phí khác liên quan đến dịch vụ Giao Dịch Điện Tử theo thông báo của KBSV tại từng thời điểm. Để tránh hiểu nhầm, Phí dịch vụ liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ Giao Dịch Điện Tử không phải là phí giao dịch chứng khoán mà Khách Hàng phải trả khi thực hiện giao dịch mua, bán chứng khoán.

*The Client shall be obliged to pay completely all services fees and other fees relating to E-Trading services according to KBSV's announcement from time to time. To avoid misunderstanding, the E-Trading services fee shall not be securities transaction fees paid by the Client when executing securities buying and selling orders.*

- 5.6 Khách Hàng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách Hàng sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ Giao Dịch Điện Tử.

*The Client shall be obliged to apply all reasonable measures to ensure safety and compatibility for machines, connected device, system software, application software used by the Client when connecting or accessing to the System for the purpose of controlling, averting and preventing the unauthorized use or access of the E-Trading Service.*

- 5.7 Khách Hàng không được tự mình, hoặc cho phép người khác truy cập hoặc sử dụng trái phép vào Hệ Thống, cản trở hoạt động của Hệ Thống, sử dụng tài khoản được cấp theo cách gây hại cho Hệ Thống, gây ra bất kỳ lỗi, gián đoạn, tổn hại, chậm trễ cho bất kỳ phần nào của Hệ Thống hoặc các dịch vụ cung cấp qua Hệ Thống.

*The Client shall not by itself or allow others to illegally access or use the System, interfere with the operation of the System, use the account granted in such a way as to harm the System, create any error, interruption, damage, delay to any part of the System or services provided through the System.*

## **ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ**

### **ARTICLE 6: SERVICES FEES**

- 6.1 Khi đăng ký sử dụng các Dịch Vụ do KBSV cung cấp, dù bằng phương thức giao dịch thông thường hay Giao Dịch Điện Tử, Khách Hàng đồng ý trả cho KBSV mức phí đối với từng loại Dịch Vụ do KBSV quy định. KBSV sẽ thông báo về việc thu phí dịch vụ cho Khách Hàng khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ.

*When registering to use the Services provided by KBSV, whether by regular trading or E-Trading, the Client agrees to pay to KBSV the fee for each type of Services provided by KBSV. KBSV shall announce the collection of services fees to the Client when the Client registers for the Services.*

- 6.2 Biểu phí dịch vụ được KBSV toàn quyền điều chỉnh, thay đổi bằng thông báo của KBSV tại từng thời điểm. Việc thay đổi nội

dung, hình thức thu và mức thu Phí Dịch Vụ sẽ được KBSV công khai trên địa chỉ website của KBSV và/hoặc các phương tiện công bố thông tin khác do KBSV quyết định trước thời điểm chính thức áp dụng.

*Service fees shall be amended by KBSV notice from time to time. Change of service fees shall be posted on the website of KBSV and/or other information disclosure method decided by KBSV before applying.*

- 6.3** Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có quyền tự động trích từ TKGDKK hoặc yêu cầu Ngân Hàng Lưu Ký trích từ Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp của Khách Hàng để thanh toán cho bất kỳ khoản phí dịch vụ nào mà Khách Hàng phải trả cho KBSV khi đến hạn.
- The Client agrees that KBSV shall have the right to automatically deduct from the STA or request the Custodian Bank to deduct from the IICA of the Client to pay any services fees that the Client's obliged to pay to KBSV upon due.*

#### **ĐIỀU 7: THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ**

##### **ARTICLE 7: SERVICES PERIOD**

Thời gian cung cấp các Dịch Vụ (bao gồm cả nhận lệnh của Khách Hàng thông qua các tiện ích giao dịch) được KBSV quy định cụ thể trong các hướng dẫn giao dịch và có thể được KBSV điều chỉnh tùy vào từng thời điểm mà KBSV cho là hợp lý, căn cứ vào tình hình giao dịch của thị trường chứng khoán.

*Time of services supply (including receiving Client's E-Trading orders) shall be specified by KBSV in trading instructions and may be amended by KBSV from time to time if KBSV, based on the trading situation of the stock market, considers it is reasonable.*

#### **ĐIỀU 8: GIỚI HẠN SỬ DỤNG DỊCH VỤ**

##### **ARTICLE 8: LIMITATION OF SERVICE**

Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có thể ấn định một hoặc nhiều giới hạn sử dụng Dịch Vụ. Tùy thuộc vào khả năng và chính sách của mình, KBSV có quyền bổ sung, ấn định, thay đổi hoặc chấm dứt việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ nào tùy từng thời điểm, sau khi đã thông báo cho Khách Hàng theo phương thức quy định tại Hợp Đồng này.

*The Client agrees that KBSV may assign any limitation of Services. Depending on its ability and policy, KBSV shall have the right to supplement, change or terminate the provision of any of the Services from time to time, after notifying the Client by method stipulated under the Contract.*

#### **ĐIỀU 9: CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**

##### **ARTICLE 9: COMMITMENT OF THE CLIENT**

- 9.1** Khách Hàng thừa nhận rằng trước khi ký kết Hợp Đồng này, Khách Hàng đã được KBSV hướng dẫn về cách thức giao dịch, đặt lệnh cùng tất cả thông tin khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và các rủi ro mà Khách Hàng có thể phải chịu khi đầu tư chứng khoán. Khách Hàng cũng hiểu rằng những thông tin, phân tích, và ý kiến của KBSV chỉ mang tính chất tham khảo và Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

*The Client admits that before signing the Contract, the Client has been instructed by KBSV how to trade, place orders and provided all other information about securities and stock market, as well as chances to get profits and risks that the Client may incur when investing in securities. The Client also understands that the information, analysis, and opinions of KBSV shall be for reference only and the Client shall be fully responsible for their investment decisions.*

- 9.2** Khách Hàng thừa nhận rằng giá chứng khoán luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDKK của Khách Hàng có thể trở nên vô giá trị. Vì vậy, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên TKGDKK.

*Client acknowledges that the price of securities shall be always fluctuating and in some cases the securities in the Client's STA may become worthless. Therefore, the Client shall be fully responsible and accepts all risks to the value of all securities in the STA.*

- 9.3** Khách Hàng cũng hiểu rằng việc kết nối giữa Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp và TKGDKK có thể phát sinh những rủi ro và Ngân Hàng Lưu Ký cũng như KBSV đã nỗ lực tối đa nhằm hạn chế rủi ro bằng các quy định, quy trình kết nối giữa Ngân Hàng và KBSV. KBSV sẽ cung cấp tới Khách Hàng các quy định về kết nối tài khoản, trách nhiệm của các bên và những sửa đổi, bổ sung (nếu có) ngay khi có quy định. Khách Hàng cam kết chấp nhận, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về kết nối tài khoản được Ngân Hàng Lưu Ký và KBSV xây dựng và ký kết. Khách Hàng cam kết chấp nhận các rủi ro về tài chính cũng như rủi ro khác ra xảy ra đối với TKGDKK và Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp và không có bất kỳ khiếu kiện gì ngoại trừ trường hợp do lỗi của KBSV và Ngân hàng Lưu Ký.

*The Client also understands that the connection between the IICA and STA may incur risks and the Custodian Bank and KBSV have made the best effort to limit the risks by the rules and connection procedures between the Custodian Bank and KBSV. KBSV shall provide to the Client the rules on account connection, regulations on responsibilities of the parties and amendments and supplements (if any) as soon as stipulated. The Client commits to accept, properly and fully comply with the regulations on account connection created and signed by the Custodian Bank and KBSV. The Client commits to accept any financial and other risks arising against the STA and the IICA and shall not have any claim except that the fault belongs*

to KBSV or the Custodian Bank.

- 9.4** Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu hai Bên tiếp tục ký với nhau các hợp đồng hoặc thỏa thuận khác về các dịch vụ liên quan do KBSV cung cấp thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của hai Bên sẽ được điều chỉnh bằng các hợp đồng/thỏa thuận đó. Tuy nhiên, nếu Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hay phát sinh từ các hợp đồng/thỏa thuận đó, Khách Hàng đồng ý rằng KBSV được toàn quyền phong tỏa, bán hoặc định đoạt bằng cách khác số chứng khoán, tiền hoặc tài sản khác có trong TKGDCK để khấu trừ/ thực hiện các nghĩa vụ còn lại của Khách Hàng mà không có bất kỳ khiếu kiện, yêu cầu và/hoặc phản đối nào. Trường hợp Khách Hàng có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng chống rửa tiền thì KBSV hoàn toàn có quyền từ chối cung cấp dịch vụ, đồng thời có quyền phong tỏa Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại KBSV theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- During the execution of the Contract, if the Parties continue to sign other contracts or agreements on related services provided by KBSV, the specific rights and obligations of the Parties shall be governed by such contracts/agreements. However, if the Client shall not fulfill the obligations set forth in or arising out of such contracts or agreements, the Client agrees that KBSV shall have the right to hold, sell or otherwise dispose of the securities, money or other assets in the Client's STA to deduct/discharge Client's remaining obligations without any claim, demand and/or objection. In the event that the Client has signed of violating the Vietnamese law on prevention of money laundering, KBSV shall have the right to refuse to provide the Services and also have the right to freeze the securities trading account of the Client opened at KBSV in accordance with Vietnamese law or the request of the competent authorities.*

## **ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**

### **ARTICLE 10: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CLIENT**

**Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng này, Khách Hàng còn có các quyền và nghĩa vụ sau:**  
*In addition to the rights and obligations stipulated in the Contract, the Client shall have the following rights and obligations:*

#### **10.1 Quyền của Khách Hàng**

##### ***Rights of the Client***

- (a) Có quyền sở hữu đối với chứng khoán trong TKGDCK và hưởng các quyền lợi phát sinh từ chứng khoán đó;  
*To have ownership of securities in the STA and benefit interest arising from such securities;*
- (b) Yêu cầu KBSV cung cấp thông tin về TKGDCK và kết quả giao dịch chứng khoán theo cách thức được các bên thỏa thuận;  
*To request KBSV for providing information of STA and results of securities transactions in a method agreed by the Parties;*
- (c) Được ủy quyền toàn phần hoặc từng phần cho người khác thực hiện các giao dịch trên TKGDCK phù hợp với phạm vi ủy quyền thể hiện trong văn bản ủy quyền hợp pháp và được sự chấp nhận của KBSV trước khi thực hiện giao dịch;  
*To fully or partially authorize others to execute transactions on the STA in accordance with the scope of authorization shown in the legal authorization documents and be accepted by KBSV before the transaction;*
- (d) Được quyền rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ chứng khoán ra khỏi TKGDCK khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt Hợp Đồng với điều kiện Khách Hàng đã thực hiện xong toàn bộ tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với KBSV và/hoặc bên thứ ba trên cơ sở một thỏa thuận ba bên ký giữa KBSV, Khách Hàng và bên thứ ba đó (nếu có);  
*To withdraw/transfer part or all of its securities out of the STA upon need or termination of the Contract within the condition that the Client fulfilled all obligations, responsibilities against KBSV and/or third party based on tripartite agreement signed between KBSV, Client and such third party (if any);*
- (e) Được quyền yêu cầu KBSV cung cấp các văn bản in để đối chiếu với các dữ liệu điện tử của các giao dịch điện tử trong trường hợp Khách Hàng sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử.  
*To request KBSV to provide printed documents for comparison with the electronic data of E-Trading in the event that the Client uses the E-Trading services.*

#### **10.2 Nghĩa vụ của Khách Hàng**

##### ***Obligations of Client***

- (a) Cam kết những thông tin được cung cấp cho KBSV theo Hợp Đồng này là chính xác và phù hợp với pháp luật hiện hành. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện thông tin sai lệch, Khách Hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong thời hạn một (01) ngày kể từ ngày thay đổi, phát hiện để KBSV điều chỉnh. KBSV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho Khách Hàng do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà Khách Hàng không cập nhật hoặc cập nhật không kịp thời cho KBSV;  
*To commit that information provided to KBSV under this Contract shall be accurate and in accordance with the prevailing Vietnamese law. In the event that any change of information or wrong information, the Client shall be obliged to notify in writing within one (01) day from the date of change/detecting to KBSV to amend. KBSV shall not be responsible for any losses, risks, damages incurred to Client due to any change of information or wrong information that Client failing to update or to update in time to KBSV;*



- (b) Cập nhật cho KBSV ngay khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro và thông tin của Khách Hàng so với nội dung đã cung cấp cho KBSV; khi trở thành hoặc không còn là các đối tượng công bố thông tin. Khi cập nhật thông tin, KBSV được phép xem là các thông tin trên không có thay đổi nếu không nhận được thông báo thay đổi từ phía Khách Hàng. KBSV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách Hàng không thông báo cho KBSV. Khách Hàng đồng ý cung cấp các thông tin bổ sung, hồ sơ và tài liệu liên quan đến thông tin Khách Hàng, thông tin về thu nhập và tài sản, giao dịch của Khách Hàng ngay khi nhận được yêu cầu của KBSV;  
*To update to KBSV changes on financial competency, acceptable risk level and information provided to KBSV; when becoming or no longer being subject of information disclosure. KBSV is allowed to consider that above information has not changed if it does not receive notice from the Client. KBSV shall not be responsible for damages arising from such change information that the Client does not notify KBSV. The Client agrees to provide additional information, records and documents related to the Client's information, information on the Client's collection, assets and transactions immediately upon receiving KBSV's request;*
- (c) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để KBSV thực hiện công việc ủy quyền;  
*To provide sufficiently and ensure authenticity of information and documents necessary for KBSV to execute authorization;*
- (d) Thanh toán phí môi giới, phí lưu ký và các khoản phí dịch vụ khác cho KBSV theo quy định về thời gian, giá trị và cách thức do KBSV công bố theo từng thời điểm và được niêm yết tại nơi giao dịch và trên website của KBSV;  
*To pay brokerage fees, custody fees and other services fees to KBSV in accordance with the time, value and method provided by KBSV from time to time and listed at the business locations or on the website of KBSV;*
- (e) Nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật phát sinh từ các giao dịch đã thực hiện của Khách Hàng;  
*To pay taxes arising from executed transactions of the Client in accordance with the prevailing Vietnamese law;*
- (f) Đảm bảo tính hợp pháp của sổ chứng khoán mà Khách Hàng đang sở hữu. Kiểm tra số dư chứng khoán và sao kê giao dịch trên TKGDC. Thông báo kịp thời cho KBSV những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình, hợp tác với KBSV xử lý những sai sót trên;  
*To ensure the legality of the securities owned by the Client. To check the ballance of securities and transaction statement on STA. To promptly notify KBSV about errors and mistakes on the accounts, cooperate with KBSV to handle the above errors;*
- (g) Bảo mật tất cả và bất kỳ các thông tin liên quan đến TKGDC của Khách Hàng, Hợp đồng này và các văn bản, tài liệu, hợp đồng khác đã và sẽ ký kết với KBSV; và  
*To keep confidentiality of all and any information relating to STA of the Client, the Contract and other documents and contracts signed with KBSV; and*
- (h) Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và các hướng dẫn của KBSV liên quan đến việc sử dụng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Khoán và các giao dịch trên tài khoản này;  
*To strictly comply with the Vietnamese law and regulations of KBSV relating to use and trading on the STA;*
- (i) Khi sử dụng các dịch vụ do KBSV cung cấp, Khách Hàng được xem như đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ như là một phần không tách rời của Hợp Đồng này;  
*By using the services provided by KBSV, Client shall be deemed to accept the terms and conditions of services which shall be an integral parts of this Contract;*
- (j) Khách Hàng có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi thực hiện các giao dịch chứng khoán thuộc trường hợp phải công bố thông tin;  
*The Client shall be obliged to disclose information in accordance with the Vietnamese law when executing securities transactions in case of disclosure of information;*

## **ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KBSV**

### **ARTICLE 11: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF KBSV**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác quy định trong Hợp Đồng này, KBSV còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

***In addition to the rights and obligations stipulated in the Contract, KBSV shall have the following rights and obligations:***

#### **11.1 Quyền của KBSV**

##### ***Rights of KBSV***

- (a) Hưởng các khoản phí cho việc cung cấp các dịch vụ theo Hợp Đồng này theo biểu phí do KBSV công bố và áp dụng vào từng thời kỳ;  
*To receive fees for providing services under the Contract in accordance with the tariff announced and applied by KBSV from time to time;*
- (b) Tự động trích tiền trên TKGDC (nếu có) hoặc đề nghị Ngân hàng Lưu ký phong tỏa và trích tiền từ Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp của Khách Hàng, hoặc bán một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán trên TKGDC của Khách Hàng để thanh toán cho các lệnh giao dịch đã thực hiện, khấu trừ thuế, thu phí, chi phí phát sinh và bất kỳ nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm tài chính nào

của Khách Hàng đối với KBSV và/hoặc với cơ quan Nhà nước và/hoặc bên thứ ba khác mà được thực hiện thông qua KBSV; *To automatically deduct money on the STA (if any) or request the Custodian Bank to hold and deduct money on the Indirect Investment Capital Account, or sell part or all of the securities on STA of the Client to pay for the executed transaction, tax deduction, collection of charges, costs incurred and any obligations and/or financial obligations of the Client against KBSV and/or the authorities and/or other third party which is executed through KBSV;*

- (c) Nếu Khách Hàng không sử dụng TKGDCCK trong thời gian liên tục sáu (06) tháng, KBSV có quyền tạm khóa TKGDCCK của Khách Hàng và chỉ kích hoạt cho việc sử dụng lại TKGDCCK sau khi Khách Hàng đã hoàn thành thủ tục kích hoạt theo quy định của KBSV;

*In the event that the Client shall not use the STA for a period of six (06) consecutive months, KBSV shall be entitled to temporarily close the STA of the Client and shall only reactivate STA after the Client completes the reactivating procedure under regulations of KBSV;*

- (d) KBSV có quyền không cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng nếu nhận thấy giao dịch hoặc việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng có dấu hiệu bất thường hoặc việc cung cấp đó vượt ra ngoài điều kiện cho phép của KBSV mà không bị xem như là sự vi phạm các nghĩa vụ tại Hợp Đồng này; và

*KBSV shall have the right to refuse to provide Services to Client in the event that it finds that the use of Client is abnormal or that such provision is beyond the reasonable condition of KBSV. KBSV's refusal in such cases shall not be seem as a breach of the obligations under the Contract; and*

- (e) Đối với các giao dịch điện tử mà KBSV, trong khả năng kiểm soát của mình, nhận thấy có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, KBSV có quyền từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.

*KBSV shall have the right to refuse or to verify any E-Trading request before executing in the event KBSV finds out any abnormal, suspicious or invalid signs of such E-Trading request under its control.*

- (f) Có quyền tạm dừng, ngừng, chỉnh sửa hoặc thay thế một phần hoặc toàn bộ dịch vụ, sản phẩm cung cấp cho Khách Hàng khi KBSV thay đổi chính sách sản phẩm, dịch vụ, chỉnh sửa, bảo trì, nâng cấp hệ thống, tạm đóng cửa địa điểm giao dịch, thay đổi địa điểm giao dịch hoặc các trường hợp khác mà KBSV cho là cần thiết. Trong trường hợp này KBSV sẽ thông báo trước cho Khách Hàng thông qua website của KBSV hoặc thông qua các hình thức khác.

*Have the right to suspend, stop, modify or replace part or all of the services and products provided to the Client when KBSV changes its policy on products, services, modifications, maintenance, and upgrades. system, temporarily closing transaction locations, changing transaction locations or other cases that KBSV considers necessary. In this case, KBSV will notify the Client in advance through KBSV's website or through other means.*

## 11.2 Nghĩa vụ của KBSV

### **Obligations of KBSV**

- (a) Thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng phù hợp với các quy định của pháp luật và Hợp Đồng này và cung cấp thông tin về kết quả giao dịch cho Khách Hàng theo cách thức được các bên thỏa thuận;

*To execute the transactions required by the Client in accordance with the Vietnamese law and the Contract; To provide transaction results to the Client in a method agreed by both Parties;*

- (b) Quản lý chứng khoán của Khách Hàng phù hợp với quy định của pháp luật;

*To manage the securities of the Client in accordance with the Vietnamese law;*

- (c) Giữ bí mật các thông tin về TKGDCCK và các giao dịch của Khách Hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Khách Hàng;

*To keep confidentiality of information about the STA and transactions of the Client, except required by laws or competent authorities or in the event of being approved by Client's written consent;*

- (d) Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách Hàng vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài các mục đích thực hiện Hợp Đồng này nếu không có sự đồng ý trước của Khách Hàng;

*Not to use money and securities of the Client for any purpose other than for purposes of executing the Contract without Client's consent;*

- (e) Lưu trữ các chứng từ liên quan đến các giao dịch của Khách Hàng theo đúng các quy định của pháp luật; và

*To keep documents relating to Client transactions in accordance with the Vietnamese laws; and*

- (f) KBSV không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Điện Tử của bất kỳ khách hàng nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Điện Tử của KBSV.

*KBSV shall not undertake any commitment, guarantee or priority of the transfer and successful execution of transactions of any Client using KBSV E-Trading Services.*

## ĐIỀU 12: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

### ARTICLE 12: DISCLAIMER

- 12.1** KBSV sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:  
*KBSV shall not be responsible for any errors, damages or losses to the Client arising directly or indirectly from any of the following events:*
- (a) Khách Hàng cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác cho KBSV, bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin về lệnh mua, lệnh bán, tên chứng khoán, mã số chứng khoán, số lượng chứng khoán, giá, điều kiện và thời gian của chứng khoán (nếu có) và các thông tin khác có liên quan, dẫn đến việc giao dịch của Khách Hàng không thực hiện được hoặc thực hiện sai;  
*The Client provides late, incorrect or inaccurate information to KBSV, including but not limited to information on buying order, selling order, securities name, securities code, securities quantity, price, condition and time of the securities (if any) and other related information, resulting in the transaction of the Client unexecuted or failed;*
- (b) Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của KBSV, trong việc cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử/điện thoại. Tuy nhiên, khi đó KBSV, trong khả năng của mình, sẽ hỗ trợ Khách Hàng trong quá trình làm việc với bên thứ ba đó để yêu cầu bên thứ ba đó bồi thường do lỗi của họ;  
*Error of any third party, including KBSV partner, in the provision of electronic/telephone transaction services. However, then, KBSV shall, in its ability, assist the Client in the process of working with such third party to demand such third party to indemnify pursuant to its fault;*
- (c) Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan đến hệ thống giao dịch điện tử/điện thoại, kể cả trường hợp hệ thống từ chối mật khẩu vì bất kỳ lý do nào; và  
*Error of the System or any technical equipment relating to the electronic/telephone transaction System, even in the event that System rejects the password for any reason; and*
- (d) KBSV thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng dịch vụ này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, lượng lệnh tăng đột biến, do sự thay đổi về pháp luật, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hay theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hay bất kỳ sự việc/sự kiện nào nằm ngoài sự kiểm soát của KBSV hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo và/hoặc che giấu thông tin của Khách Hàng hay của một đối tác thứ ba nào.  
*KBSV is late or unable to fulfill its obligations in accordance with the terms and conditions of use of the Services above mentioned due to error of machinery, data processing, telecommunication, natural disaster, the increasing dramatically of number of orders, changes in law, regulations of the Stock Exchange or decisions of authorities or any event outside the control of KBSV or as a result of fraud, fake and/or hiding information of Client or any third party.*
- 12.2** KBSV có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Khách Hàng nếu thiệt hại đó được chứng minh là phát sinh do lỗi của KBSV và không thuộc bất kỳ sự kiện miễn trách nào nêu tại Điều này với mức bồi thường do Khách Hàng và KBSV thỏa thuận, hoặc theo quy định của pháp luật nếu các bên không có thỏa thuận về mức bồi thường.  
*KBSV is obligated to compensate the damage to the Client if such damage is proved to be incurred by KBSV fault and not under any of the exemptions set forth in this Article, at the amount of compensation agreed between the Client and KBSV, or in accordance with the Vietnamese law if the Parties do not agree on compensation amount.*
- 12.3** Hai bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót, một phần hay toàn bộ Hợp đồng này khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng.  
*Both Parties may not liable for any mistakes in part or in whole of the Agreement in case of Force Majeure.*
- 12.4** KBSV được quyền miễn trừ tất cả trách nhiệm đối với những giao dịch của Khách Hàng sau 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh giao dịch mà Khách Hàng không có bất kỳ thông báo khiếu nại nào gửi đến KBSV về các sai sót và (hoặc) nhầm lẫn trong quá trình thực hiện giao dịch cũng như nhận kết quả giao dịch, các thông báo này phải được thể hiện bằng văn bản.  
*KBSV shall have the right to waive all liabilities for the Client's transaction after 24 hours from the time the transaction incurred that the Client had not any complaint to KBSV about error and/or misleading in the execution of the transaction as well as receipt of the transaction result. The complaint shall be made in writing.*

### **ĐIỀU 13: THÔNG BÁO**

#### **ARTICLE 13: NOTIFICATION**

- 13.1** Tất cả thông báo, thông tin liên lạc và tài liệu giao dịch ("Tài Liệu") giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã cung cấp theo Hợp Đồng hoặc đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:  
*All notices, communications and transactional documents ("Document") between the Parties sent to the address provided under the Contract or registration shall be deemed to be delivered and received when:*
- (a) Nếu chuyển giao trực tiếp, khi chuyển giao và ký nhận bởi bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;  
*In the event of delivering directly, upon delivery and signed by the receiving party or the administrative department of the receiving party;*

- (b) Nếu gửi bằng đường bưu điện, theo dịch vụ chuyển phát thường thì ngày giao nhận là ngày làm việc thứ tư kể từ ngày gửi theo dấu xác nhận của bưu điện nơi gửi; nếu bằng dịch vụ bảo đảm/chuyển phát nhanh, ngày giao nhận là ngày bên cung cấp dịch vụ chuyển phát đã giao tài liệu cho bên nhận;  
*In the event of sending by post, according to the normal delivery services, the delivery date shall be the fourth working day from the date of sending the stamp of the sending post office; If by courier services, the delivery date shall be the date the delivery services provider delivers the document to the receiving party;*
- (c) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;  
*In the event of sending faxes or telexes during business hours to transactional address if there is any notification or certificate of completion of transfer of faxes or telexes;*
- (d) Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email);  
*At the time the email sent (in the event of sending by email);*
- (e) Tại thời điểm KBSV công bố Tài Liệu trên website của KBSV; và  
*At the time KBSV publishing the Document on the website of KBSV; and*
- (f) Tại thời điểm thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS được thực hiện theo ghi nhận trên hệ thống của KBSV.  
*At the time of notification by telephone or SMS text message made as recorded on KBSV System.*

**13.2** Thời điểm giao nhận theo các quy định trên đây, nếu rơi vào khoảng thời gian ngoài giờ làm việc thông thường, sẽ được xem là xảy ra vào giờ làm việc đầu tiên của ngày làm việc kế tiếp; nếu rơi vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật lao động, sẽ được xem là xảy ra vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày nghỉ.  
*The time of delivery above mentioned, in the event of falling outside of business hours, shall be deemed to occur at the first business hour of the next business day; in the event of falling on a weekend or holiday in accordance with labor law, shall be considered to occur on the first business day after the holiday.*

**13.3** Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do nào mà Bên kia không nhận được thông báo, với điều kiện Bên gửi thông báo chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã gửi thông báo như quy định trên đây.  
*In any event, each Party shall not be held liable for any reason whatsoever by the other Party without receiving notice within the condition that the notice sender shall prove and preserve the evidence that the notice sent as stipulated above.*

**13.4** Khách Hàng có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo bằng văn bản cho KBSV. KBSV có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo trên website của KBSV hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV.  
*The Client may change the address for the purpose of this Article by sending written notice to KBSV. KBSV may change the address for the purpose of this Article by posting it on KBSV website or at KBSV's business locations.*

## **ĐIỀU 14: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **ARTICLE 14: APPLICABLE LAW AND DISPUTE RESOLUTION**

**14.1** Hợp Đồng này được hiểu và giải thích theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

*The Contract shall be construed and interpreted in accordance with the Vietnamese law.*

**14.2** Khách Hàng được quyền khiếu nại về các kết quả giao dịch và những thông tin chi tiết liên quan đến tài khoản và hoạt động giao dịch của Khách Hàng trong vòng 24h kể từ thời điểm Khách Hàng nhận được thông báo kết quả giao dịch hoặc kể từ thời điểm diễn ra sự thay đổi trên tài khoản của Khách Hàng. Quá thời hạn trên, KBSV sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết bất kì khiếu nại nào của Khách Hàng, trừ trường hợp Khách Hàng không thể thực hiện khiếu nại trong vòng 24h vì sự kiện bất khả kháng.

*The Client shall have the right to complain about the transaction results and details relating to the account and trading activities of the Client within 24 hours from the time the Client receives the transaction results or from the time of the change on account of the Client. Past this time limit, KBSV shall not be responsible for resolving any complaint of the Client, unless otherwise the Client shall not make a complaint within 24 hours due to force majeure.*

**14.3** Tất cả các tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, một trong các Bên có thể yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi KBSV có trụ sở chính để giải quyết theo quy định của pháp luật.

*All disputes arising from the Contract shall be resolved based on negotiation and mediation. In the event of unsuccessful mediation, one of the Parties shall request the competent People's Court where the head office of KBSV is located to settle in accordance with the Vietnamese law.*

## **ĐIỀU 15: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

### **ARTICLE 15: VALIDITY OF THE CONTRACT**

**15.1** Hợp Đồng cùng các Phụ lục, tài liệu khác đính kèm (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

*The Contract and any other appendixes, attachments (if any) shall be interpreted and governed by the Vietnamese*

*law of Vietnam.*

**15.2** Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi bị chấm dứt bởi một trong các trường hợp quy định tại Điều 15.3 và Điều 15.4 dưới đây.

*The Contract shall become effective from the date of signing until terminated by one of the circumstances specified in Article 15.3 and Article 15.4 below.*

**15.3** Khách Hàng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã gửi bằng văn bản yêu cầu theo mẫu của KBSV trước năm (5) ngày làm việc cho KBSV. KBSV có quyền thu phí chấm dứt Hợp Đồng theo biểu phí được KBSV công bố và áp dụng tùy từng thời điểm.

*The Client shall have the right to unilaterally terminate the Contract after submitting the request in writing form of KBSV before 5 (five) working days to KBSV. KBSV shall have the right to collect terminating fee according to the tariff announced and applied by KBSV from time to time.*

**15.4** KBSV có quyền đơn phương chấm dứt việc cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt Hợp Đồng nếu:

*KBSV shall have the right to unilaterally terminate the Service or Contract in the event of the followings:*

(a) Khách Hàng vi phạm Hợp Đồng này hoặc vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

*The Client breached the Contract or violated the law on securities and securities market;*

(b) Khách hàng vi phạm các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng và không khắc phục khi có yêu cầu bằng văn bản của KBSV;

*The Client violated the terms and conditions of the Contract and failed to remedy it upon written request of KBSV;*

(c) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, đóng cửa thị trường chứng khoán trong thời gian kéo dài trùng với thời gian Hai Bên thực hiện Hợp Đồng;

*In the event of a force majeure, closing the stock market for a prolonged period coincides with the time when the two Parties perform the Contract;*

(d) Khách Hàng cá nhân hoặc nhân viên của Khách Hàng tổ chức vi phạm nội quy về trật tự, an toàn tại các điểm giao dịch và không khắc phục sau khi có nhắc nhở của KBSV;

*The Client or employees of the Client violated the rules on order and safety at business locations and failed to remedy them at the request of KBSV;*

(e) Thuộc các trường hợp phải chấm dứt Hợp Đồng theo quyết định của KBSV tùy từng thời điểm, theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật;

*The Contract must be terminated under the decision of KBSV from time to time, at the request of a competent agencies or as prescribed by law;*

(f) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, gian lận và rủi ro;

*Circumstances involving forgery, fraud and risk;*

**15.5** Trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, hoặc các trường hợp khác dẫn đến KBSV không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ môi giới cho Khách Hàng, KBSV tiến hành đàm phán với các bên nhận chia, tách, hợp nhất hoặc bên khác để xác định phương thức chuyển giao TKGDCK của Khách Hàng cho bên tiếp tục quản lý TKGDCK của Khách Hàng trên cơ sở Hợp Đồng này với mục tiêu đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của Khách Hàng theo đúng quy định pháp luật.

*In the event of dividing, separating, merging, or otherwise resulting in the failure of KBSV to provide brokerage services to the Client, KBSV shall negotiate with the competent parties to determine the method of transferring STA based on the Contract in order to ensure the maximum rights and interests of the Client in accordance with the Vietnamese law.*

**15.6** Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp Đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của Khách Hàng đối với KBSV theo Hợp Đồng này và/hoặc theo các hợp đồng khác giữa hai bên mà chưa được thực hiện xong vào ngày chấm dứt Hợp Đồng vẫn tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Khách Hàng cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ.

*Regardless of termination of the Contract, obligations of the Client against KBSV under the Contract and/or other contracts between the Parties which have not been executed on the date of termination of the Contract shall continue to be binding on the Client until such obligations have been fulfilled entirely.*

**15.7** Các nội dung không được quy định trong Hợp Đồng, hoặc được quy định trong Hợp Đồng này nếu không phù hợp với quy định pháp luật hoặc quy định của KBSV sẽ được áp dụng theo các quy định pháp luật và các quy định của KBSV trong từng thời kỳ.

*Any contents which are not specified in the Contract or specified in the Contract but not in accordance with the Vietnamese law or regulations of KBSV shall be applied in accordance with the Vietnamese laws and regulations of KBSV from time to time.*

**15.8** Việc một hoặc các điều khoản trong Hợp Đồng này bị trở nên vô hiệu, mất hiệu lực sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác được quy định trong Hợp đồng này.

*The invalidity of term(s)/condition(s) of the Contract shall not affect the validity of any other term/condition hereof.*

15.9 Hợp Đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng các Phụ lục được lập thành văn bản có chữ ký của các Bên.

*The Contract shall be amended, supplemented by written Appendixes signed by the Parties.*

15.10 Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bản chính, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.

*The Contract shall be made in two (02) originals with the same validity, each Party shall keep one (01) copy for execution.*

## X. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DÀNH CHO TÀI KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH QUA BLOOMBERG

### ĐIỀU 16: ĐỊNH NGHĨA

#### ARTICLE 16: DEFINITIONS

Tại Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được định nghĩa như sau:

*In the Agreement, the following definitions shall have the following meanings:*

16.1 “Dịch Vụ” là dịch vụ do KBSV cung cấp cho Khách hàng để Khách Hàng thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của Việt Nam trực tiếp trên cổng kết nối Bloomberg (Bloomberg Trading Terminal);

*“Services” means services provided by KBSV to the Client for buying/selling securities at the Stock Exchanges of Vietnam directly via the Bloomberg Trading Terminal;*

16.2 “Thông tin Bloomberg của Khách Hàng” là các thông tin gắn với tài khoản Bloomberg của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn Bloomberg UUID, mã Tiểu khoản trên Bloomberg, Tên truy cập của Khách Hàng;

*Client’s Bloomberg Information” is information related to Client’s Bloomberg account, including but not limited to Bloomberg UUID, Bloomberg Permissioned Account code, Client’s username;*

16.3 “Bloomberg UUID” là chuỗi ký tự dạng số duy nhất tương ứng với tên người sử dụng truy cập Bloomberg, do hệ thống Bloomberg gán cho người sử dụng truy cập Bloomberg;

*“Bloomberg UUID” is a unique numeric character string corresponding to username used to login to Bloomberg identified by Bloomberg system for the user to access to Bloomberg;*

16.4 “Tiểu khoản đặt lệnh Bloomberg” là mã hiệu của tiểu khoản của Khách Hàng trên Bloomberg, được Khách Hàng thông báo với KBSV tại Hợp Đồng này;

*“Bloomberg Permissioned Account” is the code of the Client’s Permissioned Account on Bloomberg, notified by the Client to KBSV in this Agreement;*

16.5 “Đặt lệnh trực tiếp vào sàn giao dịch (AUTO)” là việc lệnh đặt của Khách Hàng được chuyển qua đường truyền kết nối từ Bloomberg đến Hệ thống giao dịch chứng khoán của KBSV, sau khi đảm bảo số dư đáp ứng yêu cầu lệnh đặt, lệnh sẽ được tự động chuyển vào hệ thống giao dịch chứng khoán của các Sở Giao dịch Chứng khoán;

*“Directly Placing Order to the Stock Exchange (AUTO)” is a method that the Client’s order trading shall be transferred through Bloomberg to KBSV, after ensuring the balance complies with the order, the order shall be automatically transferred to the securities trading system of the Stock Exchange;*

16.6 “Chứng từ điện tử” là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách Hàng được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch Vụ, bao gồm nhưng không giới hạn các lệnh giao dịch chứng khoán, bảng kê giao dịch chứng khoán được đặt lệnh và thực hiện qua cổng kết nối Bloomberg, các thông tin được trao đổi qua cổng kết nối Bloomberg giữa Khách Hàng và KBSV.

*“Electronic record” is information relating to the execution of the Client’s securities and money trading orders which were made, sent, received and stored when the Client uses Services, including but not limited to securities trading order, trading statement ordered and executed via Bloomberg trading terminal, information communicated via Bloomberg trading terminal between the Client and KBSV.*

### ĐIỀU 17: DỊCH VỤ

#### ARTICLE 17: SERVICES

17.1 Khách Hàng đăng ký sử dụng và KBSV đồng ý cung cấp cho Khách Hàng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg, bao gồm việc đặt lệnh, hủy lệnh, sửa lệnh, nhận thông báo kết quả khớp lệnh, các giao dịch khác liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên:

*The Client registers to use and KBSV agrees to provide to the Client securities trading service via Bloomberg trading terminal, including placing order, cancelling order, amending order, receiving matching order result and other transactions relating to securities and money on the followings:*

(i) Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại KBSV; và/hoặc

*Securities trading account of the Client opened at KBSV; and/or*

(ii) Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của Khách Hàng mở tại một Ngân hàng thương mại/Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh và hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối có kết nối đến Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng

mở tại KBSV; và/hoặc

*Indirect Investment Capital Account of the Client opened at a Commercial Bank/Branch of Foreign Bank licensed to trade and supply foreign exchange services connected to the Client's securities trading account opened at KBSV; and/or*

- (iii) Tài khoản lưu ký và quản lý tiền thanh toán giao dịch chứng khoán của Khách Hàng tại Ngân hàng có kết nối đến Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại KBSV.

*Custody account managing payment for securities transaction of the Client opened at Bank connected to the Client's securities trading account opened at KBSV.*

(Sau đây được gọi chung là “các giao dịch”)

*(Hereinafter collectively referred to as the “Transactions”)*

- 17.2 Các giao dịch trên đây phải đáp ứng các điều kiện (i) được thực hiện phù hợp với quy định/hướng dẫn của KBSV về Dịch Vụ; (ii) được gửi từ Bloomberg UUID mà Khách Hàng cung cấp và đăng ký với KBSV tại Hợp Đồng này.

*The Transactions mentioned above shall comply the following terms (i) to be performed in accordance with the Services instruction/regulation of KBSV; (ii) to be sent from Bloomberg UUID which the Client supplies and registers with KBSV herein.*

- 17.3 Việc cung cấp Dịch Vụ theo Hợp đồng này có thể bị tạm ngừng, thay đổi hoặc chỉnh sửa theo quyết định của KBSV, với điều kiện là KBSV sẽ thông báo về việc tạm ngừng, thay đổi hoặc chỉnh sửa việc cung cấp Dịch Vụ trên website và/hoặc tại các địa điểm kinh doanh của KBSV trước khi áp dụng việc tạm ngừng, thay đổi hoặc chỉnh sửa đó.

*The provision of the Services under the Agreement can be temporarily suspended, changed or amended by decision of KBSV, in condition that KBSV shall report to the Client about temporary suspension, change or amendment of provision of the Services on the website and/or at KBSV's business locations before applying temporary suspension, change or amendment.*

- 17.4 Việc Khách Hàng đăng ký sử dụng dịch vụ theo Hợp đồng này không ảnh hưởng hoặc làm hạn chế quyền của Khách Hàng sử dụng các phương thức giao dịch chứng khoán khác đã được Khách Hàng đăng ký sử dụng và được KBSV cung cấp.

*The registration of the Client to use Services under the Agreement shall not affect or restrict the Client's right on using other method of placing order registered with KBSV.*

## **ĐIỀU 18: TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**

### **ARTICLE 18: OBLIGATIONS AND COMMITMENTS OF THE CLIENT**

- 18.1 Khách Hàng tại đây xác nhận đã tìm hiểu và nghiên cứu kỹ các quy định tại Hợp đồng này và hướng dẫn sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg tại KBSV. Khách Hàng cam kết tuân thủ tuyệt đối các quy định và hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ.

*The Client hereby admits that the Client have read, researched and understood thoroughly the provisions of the Agreement and the instruction on using securities trading service via Bloomberg trading terminal at KBSV. The Client commits to comply strictly the provisions and instructions on using Services.*

- 18.2 Khách Hàng tại đây nhận thức rõ và đồng ý rằng, việc giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg dựa trên nền tảng công nghệ do Bloomberg Finance L.P cung cấp. Bởi vậy, Khách Hàng hoàn toàn tự nguyện chấp nhận rằng việc bảo mật thông tin giao dịch chứng khoán của Khách Hàng hoàn toàn phụ thuộc vào hệ thống của Bloomberg Finance L.P cũng như việc kết nối từ hệ thống của Bloomberg đến hệ thống của KBSV. Khách Hàng tự nguyện chấp nhận mọi thiệt hại, rủi ro có thể phát sinh khi sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg tại KBSV do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách Hàng ảnh hưởng đến việc đặt lệnh giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg.

*The Client hereby expressly acknowledges and agrees that the securities trading via Bloomberg trading terminal is based on the technology provided by Bloomberg Finance L.P. The Client is completely willing to accept that the security of the securities trading information of the Client entirely depends on the Bloomberg Finance LP system as well as the connection from the Bloomberg system to the KBSV system. The Client voluntarily accepts all damage, risk arising when using securities trading via Bloomberg trading terminal at KBSV due to system error or any third party's error or any act and manipulation of the Client that may affect the placing order via the Bloomberg trading terminal.*

- 18.3 Khách Hàng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do Khách Hàng sử dụng khi sử dụng dịch vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ.

*The Client shall be obliged to apply all reasonable measures to ensure the safety and compatibility of the connected machines, equipment, system software, application software used by the Client when using the Services to control and prevent the unauthorized use of or access to the Services.*

- 18.4 Khách Hàng tại đây đồng ý rằng các chứng từ điện tử là bằng chứng pháp lý về việc Khách Hàng đã thực hiện giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg. Các Chứng từ điện tử có giá trị tương đương với chứng từ giấy có chữ ký hợp lệ của người

đại diện có thẩm quyền của Khách Hàng.

*The Client hereby agrees that Electronic record shall be the evidence to prove that the Client executed a securities transaction via the Bloomberg trading terminal. Electronic record shall have legal validity equal to hard copies with valid signature of authorized person of the Client.*

- 18.5** Khách Hàng có trách nhiệm bảo mật các Thông tin Bloomberg của Khách Hàng. Khách Hàng chấp nhận rằng bất cứ lệnh giao dịch hoặc yêu cầu nào được gửi đến KBSV từ Mã hiệu của Tiểu khoản trên Bloomberg và Bloomberg UUID của Khách Hàng đều được KBSV xem là lệnh hoặc yêu cầu giao dịch do chính Khách Hàng trực tiếp tạo ra và Khách Hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các lệnh giao dịch hoặc yêu cầu này, ngay cả đối với các lệnh hoặc yêu cầu giao dịch được gửi do sơ suất hoặc ngoài ý muốn của Khách Hàng, hoặc vượt quá các hạn mức giao dịch (nếu có). KBSV không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, sửa lại, ngăn chặn hoặc dừng bất kỳ lệnh, yêu cầu hoặc giao dịch nào như vậy.

*The Client shall be obliged to secure the confidentiality of the Client's Bloomberg information. The Client accepts that any orders or requests sent to KBSV from the Permitted Account Code on Bloomberg and Bloomberg UUID of the Client shall be considered as orders or requests made directly by the Client and the Client shall be completely liable for the accuracy, truthfulness and legality of such orders or requests, even for orders or requests for transactions submitted negligently or unwillingly or exceeding transaction limit (if any). KBSV shall be not obliged to check, discover, amend, prevent or stop any such orders or transactions.*

- 18.6** Khách Hàng tại đây cam kết Bloomberg UUID của Khách Hàng được kê khai tại Hợp Đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Khách Hàng và chịu mọi trách nhiệm nếu có bất cứ sự gian lận, giả mạo nào.

*The Client hereby commits that the Client's Bloomberg UUID as set out in the Agreement is legally owned by the Client and the Client shall be completely liable for any fake or fraud.*

- 18.7** Khách Hàng hợp tác và cung cấp đầy đủ, chính xác tất cả thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của Khách Hàng và kịp thời thông báo cho KBSV khi có sự thay đổi các thông tin đó. Việc thay đổi thông tin chỉ có hiệu lực sau khi Khách Hàng đã nhận được xác nhận của KBSV.

*The Client shall cooperate and provide totally and accurately all information related to the use of securities trading service via Bloomberg trading terminal of the Client and promptly notify KBSV when the information changed. The change of information shall be only valid after the Client receives confirmation from KBSV.*

- 18.8** Khách Hàng thường xuyên, trực tiếp kiểm tra, theo dõi số dư, diễn biến tài khoản giao dịch chứng khoán và kịp thời phản ánh cho KBSV những sai sót phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch Vụ.

*The Client regularly and directly checks and monitors the balance, the change of the securities trading account and promptly notify to KBSV errors incurred during the use of the Services.*

- 18.9** Trong trường hợp Khách Hàng sử dụng Dịch Vụ có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng chống rửa tiền thì KBSV hoàn toàn có quyền từ chối cung cấp Dịch Vụ, đồng thời có quyền phong tỏa Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách Hàng mở tại KBSV theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo yêu cầu cơ của quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

*In the event that the Client using the Services has sign of violating the Vietnamese law on prevention of money laundering, KBSV shall have the right to refuse to provide the Services and also have the right to freeze the securities trading account of the Client opened at KBSV in accordance with Vietnamese law or the request of the competent authorities.*

- 18.10** Khách Hàng có nghĩa vụ bồi thường cho KBSV bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào phát sinh do việc Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đủ các hướng dẫn của KBSV về việc sử dụng dịch vụ.

*The Client shall be obliged to indemnify KBSV for any damage or losses incurred as the Client fails to perform or perform improperly according to the instructions provided by KBSV for the use of Services.*

## **ĐIỀU 19: TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA KBSV**

### **ARTICLE 19: OBLIGATIONS AND COMMITMENTS OF KBSV**

- 19.1** KBSV không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của bất kỳ Khách Hàng nào khi sử dụng dịch vụ.

*KBSV shall not undertake any commitment, guarantee or prioritization to transfer or execute successfully any securities transactions via the Bloomberg trading terminal of any clients when using Services.*

- 19.2** Đối với các giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg, trong khả năng kiểm soát của mình, KBSV nhận thấy dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ, KBSV có thể từ chối thực hiện hoặc phải xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện.

*For securities transactions via the Bloomberg trading terminal, KBSV may, in its capacity to control, detect suspicious, abnormal or invalid signs, KBSV shall refuse to perform or verify, check before executing.*

- 19.3** KBSV cam kết giữ bí mật mọi thông tin liên quan đến việc giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của Khách Hàng, trừ trường hợp việc tiết lộ này được sự cho phép của Khách Hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền



và quy định của pháp luật Việt Nam.

*KBSV commits to secure the confidentiality of all information relating to the Bloomberg trading terminal of the Client, except that such disclosure is permitted by the Client or required by the competent authorities and the Vietnamese law.*

**19.4** KBSV sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sai sót nào, thiệt hại hoặc tổn thất nào xảy ra đối với Khách Hàng phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một trong các sự kiện dưới đây:

*KBSV shall not be responsible for any errors, damages or losses to the Client arising directly or indirectly from any of the following events:*

- (a) Lỗi hệ thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp hệ thống của KBSV từ chối thực hiện giao dịch chứng khoán qua cổng kết nối Bloomberg của Khách Hàng vì bất kỳ lý do nào.  
*Errors of the System or of any related technical devices, including cases in which KBSV System refuses to execute the Client's transactions via Bloomberg trading terminal for any reason.*
- (b) Việc sử dụng Dịch Vụ hoặc tiếp cận các thông tin được cung cấp qua cổng kết nối Bloomberg của những người được Khách Hàng ủy quyền hoặc bất kỳ đối tượng nào khác trong bất kỳ trường hợp nào.  
*The use of Services or the access to information provided via Bloomberg trading terminal by the Client's authorized person or any other subject in any circumstance.*
- (c) Việc Khách Hàng và/hoặc Bloomberg cung cấp, xác nhận thông tin về Bloomberg UUID của Khách Hàng không đúng, dẫn đến bên thứ ba dùng những thông tin này để sử dụng dịch vụ hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ cung ứng.  
*The Client and/or Bloomberg provide, confirm information about Bloomberg UUID of the Client incorrectly, leading to the use of Services or access to the information that the Services provides by a third party.*

## **XI. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO TKGDCCKPS TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO DERIVATIVES TRADING ACCOUNT**

### **ĐIỀU 20: MỞ VÀ SỬ DỤNG TKGDCCKPS**

#### **ARTICLE 20: OPENING AND USING DERIVATIVES TRADING ACCOUNT**

**Bằng việc đăng ký TKGDCCKPS, Khách Hàng đề nghị KBSV và KBSV đồng ý cung cấp các Dịch vụ sau đây:**

***By registering Derivatives trading account, the Client requests KBSV and KBSV agrees to provide the following services:***

**20.1** Mở Tài Khoản Giao Dịch chứng khoán phái sinh.

*Opening Derivatives trading account.*

**20.2** Đặt lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách Hàng và cung cấp kết quả giao dịch/sao kê giao dịch trên Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh cho Khách Hàng.

*Placing trading orders at the request of Client and providing transaction results, transaction statement on the Derivatives trading account for the Client.*

**20.3** Quản lý Vị thế, tài sản ký quỹ và tài sản cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi lỗ Vị thế hàng ngày và thực hiện Hợp đồng.

*Management of positions, margin and underlying assets for transfer, settlement of for daily losses and profits and for Future contract performance.*

**20.4** Thay mặt Khách Hàng thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ chứng khoán phái sinh với Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

*On behalf of the Client, making margin deposit and payment, clearance for derivatives with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).*

**20.5** Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

*Other services permitted by the Vietnamese law from time to time.*

### **ĐIỀU 21: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**

#### **ARTICLE 21: INTERPRETATION**

**Trong Hợp Đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu thống nhất như sau:**

***In this Contract, the following terms shall be interpreted as follow:***

**21.1** Chứng khoán phái sinh (CKPS): Là chứng khoán được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán hiện hành, bao gồm:

*Derivatives: means securities provided by the applicable legislations on securities, including:*

- Hợp Đồng tương lai, bao gồm nhưng không giới hạn Hợp Đồng tương lai chỉ số chứng khoán và Hợp Đồng tương lai trái phiếu chính phủ;

*Future contracts, including but not limited to stock index future contract and government-bond future contract;*

- Quyền chọn;

*Options;*

- Hợp Đồng kỳ hạn

*Forward contracts;*

- Các chứng khoán phái sinh khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;  
*Other derivatives under the guidance of the Ministry of Finance.*
- 21.2** Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu là giá trị ký quỹ tối thiểu mà bên có nghĩa vụ phải duy trì và do VSDC và (hoặc) KBSV tính toán đối với số chứng khoán phái sinh trên một tài khoản giao dịch.  
*Margin requirement means the minimum margin value required to be maintained by the Client which is calculated by VSDC and/or KBSV on the number of derivatives on a trading account.*
- 21.3** Giá thanh toán là giá khớp Lệnh giao dịch Hợp Đồng tương lai thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.  
*Settlement price means the order matching price of the future contract through the trading system of the Stock Exchange.*
- 21.4** Giá thanh toán cuối ngày là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi lỗ hàng ngày của các Vị thế.  
*Daily settlement price means the price determined at the end of the trading day to calculate the daily profits and losses of positions.*
- 21.5** Giá thanh toán cuối cùng là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện hợp đồng.  
*Final settlement price means the price determined at the last trading day to determine the payment obligation upon performance of the contract.*
- 21.6** Giới hạn Vị thế một chứng khoán phái sinh là Vị thế ròng tối đa của chứng khoán phái sinh đó, hoặc của chứng khoán phái sinh đó và các chứng khoán phái sinh khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm.  
*Position limit of a derivative means the maximum net position of the derivative, or of such derivative and other derivatives based on the same underlying assets that the Client is entitled to hold at the same time.*
- 21.7** Hợp Đồng tương lai chỉ số chứng khoán là Hợp Đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là chỉ số chứng khoán.  
*Stock index future contract means a future contract with underlying assets being stock indices.*
- 21.8** Hợp Đồng tương lai trái phiếu chính phủ là Hợp Đồng tương lai dựa trên tài sản cơ sở là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu giả định có một số đặc trưng cơ bản của trái phiếu Chính phủ.  
*Government-bond future contract means a future contract with underlying assets being a Government bond or hypothetical bond with characteristics alike to Government bonds.*
- 21.9** Ký quỹ là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán Giao dịch chứng khoán phái sinh của bên có nghĩa vụ.  
*Margin means the fact that the Client deposits an amount of cash or securities permitted to be used as margin to secure the Client's payment obligation for derivatives transactions.*
- 21.10** Tỷ lệ ký quỹ ban đầu là tỷ lệ ký quỹ tối thiểu bắt buộc trước khi thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh và không được thấp hơn tỷ lệ ký quỹ ban đầu do VSDC công bố.  
*Initial margin requirement is the ratio that the Client must deposit into the account before trading derivatives and opening Position and is not lower than the initial margin requirement disclosed by VSDC.*
- 21.11** Tỷ lệ ký quỹ là tỷ lệ được tính theo công thức:  $Rtt = (\text{Giá trị ký quỹ yêu cầu} + \text{Giá trị ký quỹ biến đổi lỗ}) / \text{Giá trị ký quỹ hợp lệ}$ .  
*Margin ratio is calculated by the formula:  $Rtt = (\text{Required margin value} + \text{variation margin loss}) / \text{Valid margin value}$ .*
- 21.12** Tỷ lệ an toàn (Rat) là tỷ lệ ký quỹ ban đầu khi KBSV cho Khách Hàng thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch phái sinh.  
*Safety ratio (Rat) is the initial margin requirement for the Client to trading on a derivative trading account.*
- 21.13** Tỷ lệ cảnh báo là ngưỡng mà khi tỷ lệ ký quỹ của Khách Hàng đến ngưỡng này thì Khách Hàng phải bổ sung tiền để đưa về tỷ lệ ký quỹ an toàn.  
*Warning ratio is the level if the margin ratio reaches it, the Client must supplement cash to return the safety ratio.*
- 21.14** Tỷ lệ xử lý là ngưỡng mà khi tỷ lệ ký quỹ của Khách Hàng đến ngưỡng này mà Khách Hàng chưa/ không bổ sung tiền, KBSV sẽ có quyền bán chứng khoán phái sinh trên tài khoản Khách Hàng.  
*Handling ratio is the level set by KBSV and if the margin ratio reaches this level, KBSV will be entitled to close any position.*
- 21.15** Yêu cầu Ký quỹ bổ sung là yêu cầu của KBSV với Khách Hàng để bổ sung vào Tài khoản ký quỹ khi Tài khoản phái sinh của Khách Hàng trong trạng thái tỷ lệ ký quỹ cao hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo vào cuối ngày giao dịch.  
*Additional margin request is a KBSV's request with the Client to add to the Margin account when the margin is higher or equal to the warning ratio at the end of the trading day.*
- 21.16** Số dư ký quỹ là tổng của: (i) ký quỹ bằng tiền mặt và chứng khoán của Khách Hàng có trong Tài khoản ký quỹ; và (ii) tổng lợi hoặc lỗ của Giao dịch chứng khoán phái sinh trừ cho bất kỳ các khoản phải thanh toán nào bao gồm Phí và các khoản thuế.  
*Margin balance is the sum of (i) Client's margin in cash and securities in the margin account; and (ii) the total profit or loss of derivatives trading except for any payables including Fees and taxes.*
- 21.17** Giao dịch chứng khoán phái sinh là hoạt động Giao dịch chứng khoán phái sinh, bao gồm việc Khách Hàng đặt Lệnh giao dịch với KBSV, trên Sở Giao dịch chứng khoán phái sinh Việt Nam theo Pháp luật Việt Nam.

---

*Derivative securities transaction includes the placing of a Trading Order with KBSV, on the Stock Exchange in accordance with the Vietnamese law*

- 21.18** Tài sản Ký Quỹ là tiền hoặc tài sản khác của Khách Hàng được KBSV chấp thuận mà Khách Hàng ký quỹ cho KBSV tại Tài khoản ký quỹ hoặc các công cụ khác được chấp thuận để thanh toán nghĩa vụ của Khách Hàng cho KBSV.  
*Margin assets are cash or other assets approved by KBSV that the Client deposits for KBSV in the margin account or other approval instruments to fulfill the Client's obligations to KBSV.*
- 21.19** Tài khoản phái sinh là tài khoản của Khách hàng mở tại KBSV cho mục đích giao dịch đối với chứng khoán phái sinh, bao gồm Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh và Tài khoản ký quỹ.  
*Derivatives account is the Client's account opened at KBSV for trading derivatives, including Derivative Trading Account and margin account.*
- 21.20** Lệnh giao dịch là Lệnh mua, Lệnh bán hoặc các hướng dẫn giao dịch khác có liên quan đến Giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách Hàng.  
*Order is buying order, selling order or other trading instruction related to the Client's Derivative transaction.*
- 21.21** Lệnh mua là lệnh do Khách Hàng đặt để mua một số lượng Chứng khoán phái sinh theo các điều khoản và điều kiện về Giao dịch chứng khoán phái sinh do KBSV quy định theo Pháp luật Việt Nam.  
*Buying order is placed by the Client to buy a number of derivatives in accordance with the terms and conditions of derivative transaction prescribed by KBSV in accordance with the Vietnamese law.*
- 21.22** Lệnh bán là lệnh do Khách Hàng đặt để bán một số lượng Chứng khoán phái sinh theo các điều khoản và điều kiện về Giao dịch chứng khoán phái sinh do KBSV quy định theo Pháp luật Việt Nam  
*Selling order is placed by the Client to sell a number of derivatives in accordance with the terms and conditions of derivative transactions prescribed by KBSV in accordance with the Vietnamese law.*
- 21.23** Vị thế một chứng khoán phái sinh tại một thời điểm là trạng thái giao dịch và khối lượng Chứng khoán phái sinh mà Khách Hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó theo Lệnh mua hoặc Lệnh bán.  
*Position of a derivative within a specific time refers to the trading status and volum of unexpired derivative securities that investors are holding untill that time according to the buying or selling order.*
- 21.24** Phí là các khoản phí Khách Hàng thanh toán cho KBSV theo mức do KBSV quy định, cùng với mọi khoản thuế và các khoản chi phí khác liên quan đến Giao dịch chứng khoán phái sinh.  
*Fees are paid by the Client to KBSV at the rate set by KBSV, together with all taxes and other expenses related to the derivatives transaction.*
- 21.25** Thực hiện Hợp đồng tương lai là việc các bên tham gia giao dịch Hợp Đồng tương lai thực hiện việc mua hoặc bán tài sản cơ sở hoặc thanh toán khoản chênh lệch giữa Giá thanh toán cuối ngày và Giá thanh toán, Giá thanh toán cuối cùng theo nội dung của Hợp Đồng và quy chế của VSDC.  
*Future contract performance refers to the parties of the future contract purchasing or selling underlying assets or payment of the difference between the Daily settlement price and the Settlement price, Final settlement price in accordance with the contents of the contract and regulations of VSDC.*

## **ĐIỀU 22: MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

### **ARTICLE 22: OPENING THE DERIVATIVE TRADING ACCOUNT**

#### **22.1 Khách Hàng cam kết rằng/ The Client commits that:**

- (a) Khách Hàng không thuộc các đối tượng sau đây:

*The Client does not fall within the following categories:*

- i) Người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, đang chấp hành hình phạt tù, hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh;  
*Person who limited the legal capacity, is serving imprisonment sentence or are prohibited from business by the court;*
- ii) Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), các trưởng bộ phận, nhân viên của thành viên Giao dịch chứng khoán phái sinh khác;  
*Director (general director), deputy director (deputy general director), the head of departments and staff of other derivatives trading members;*
- iii) Những đối tượng khác bị cấm Giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật;  
*Other persons prohibited from derivatives trading in accordance with the law;*  
Sau đây được gọi là "Đối tượng không được phép Giao dịch chứng khoán phái sinh".  
*Hereafter referred to as "Subjects not permitted for Derivatives Trading".*

- (b) Ngay khi ký Hợp Đồng này, Khách Hàng sẽ ký quỹ vào Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách Hàng tiền mặt hoặc chứng khoán làm tài sản ký quỹ có giá trị tối thiểu theo quy định của KBSV tùy từng thời điểm.  
*Immediately upon execution of this Contract, the Client shall deposit into the Derivatives trading account in cash or securities*

*as margin with a minimum value required by KBSV from time to time.*

Khách Hàng chịu sự ràng buộc của các luật và quy định về giao dịch chứng khoán phái sinh được ban hành bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khách Hàng công nhận rằng Khách Hàng đã cân nhắc mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu của mình và nhận định rằng hoạt động Giao dịch chứng khoán phái sinh là phù hợp với mục đích của Khách Hàng.

*The Client is bound by the Vietnamese laws and regulations about derivatives issued by the state authority. The Client acknowledges that the Client considers its objective, financial situation and demands and finds that a Derivative transaction is suitable for the purpose of the Client.*

## **ĐIỀU 23: TÀI SẢN KÝ QUỸ CỦA KHÁCH HÀNG**

### **ARTICLE 23: MARGIN**

#### **23.1 Tài sản ký quỹ bao gồm:**

##### ***Margin assets include:***

- a) Tiền mặt;  
*Cash;*
- b) Chứng khoán được phép sử dụng làm tài sản ký quỹ theo quy định của KBSV;  
*Securities permitted to be used as margin in accordance with KBSV's regulation;*
- c) Các loại tài sản khác theo quy định của KBSV và pháp luật tại từng thời điểm;  
*Other types of assets as defined by KBSV and the Vietnamese laws from time to time.*

#### **23.2 Khách Hàng cam kết rằng:**

##### ***The Client commits that:***

- (a) Tài sản ký quỹ thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách Hàng và theo quy định của pháp luật, Khách hàng có toàn quyền sử dụng để ký quỹ nhằm đảm bảo nghĩa vụ của Khách Hàng đối với KBSV theo quy định tại Hợp Đồng này;  
*The margin is the sole and exclusive ownership of the Client and in accordance with the Vietnamese law, the Client has all rights to use the margin to ensure the Client's obligations against the KBSV as set forth in this Contract;*
- (b) Tài sản ký quỹ không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu; và  
*The margin is not subject to any participation in donations, grants, inheritances, loans, capital contributions or participation in guarantee transactions in any form to guarantee any other obligations; Not disputed or not subject to potential conflicts of ownership; and*
- (c) Tài sản ký quỹ thuộc loại tự do chuyển nhượng.  
*The margin is freely transferable.*

**23.3** Khách Hàng đồng ý rằng tất cả tài sản ký quỹ được chuyển vào Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh là để phục vụ ký quỹ giao dịch.

*The Client agrees that all margin transferred to the Derivatives trading account is for trading margin.*

**23.4** Bằng Hợp Đồng này Khách Hàng ủy quyền cho KBSV quản lý, tự động chuyển tài sản ký quỹ Khách Hàng đã nộp vào Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh sang VSDC hoặc rút tài sản ký quỹ từ VSDC về Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh nhằm đảm bảo thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của Khách Hàng.

*By this Contract, the Client authorizes KBSV to manage and automatically transferred the margin which it has deposited to the Derivatives trading account to VSDC or to withdraw the margin from VSDC to the derivatives trading account to secure the implementation of the rights and obligations of the Client.*

**23.5** Giá trị tài sản ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ bằng tiền trong tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ được xác định theo quy định của KBSV. Giá trị tài sản ký quỹ được KBSV tính toán và có thể điều chỉnh theo biến động giá của chứng khoán ký quỹ trên SGDC trong và sau giờ giao dịch tùy theo quy định của KBSV. Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ do KBSV quy định từng thời kỳ.

*The value of margin, margin ratio in cash in the total value of margin is determined in accordance with KBSV's regulations. The value of the margin is calculated by KBSV and may be adjusted for the price fluctuation of margin securities on the Stock Exchange during and after trading hours, subject to the KBSV's regulations. Margin securities discount ratio is determined by KBSV from time to time.*

**23.6** Trường hợp KBSV thay đổi tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, danh mục chứng khoán được phép ký quỹ, tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ hoặc khi chứng khoán không được phép ký quỹ theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm, KBSV sẽ thông báo cho Khách Hàng thực hiện chuyển tiền mặt hoặc chứng khoán khác thay thế.

*Where KBSV changes the margin ratio in cash, categories of securities allowed to be use as margin, the discount ratio of margin securities or if securities are not allowed to be used as margin in accordance with the Vietnamese law from time to time, KBSV will notify the Client of the same in order for the Client to be transfer of cash or other securities for replacement.*

## ĐIỀU 24: GIAO DỊCH VÀ KÝ QUỸ

### ARTICLE 24: TRADING AND MARGIN

#### 24.1 Ký Quỹ/ Margin

- (a) Khách Hàng đồng ý nộp Tài sản ký quỹ của Khách Hàng vào Tài khoản ký quỹ theo mức quy định bởi KBSV và theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

*The Client agrees to deposit the Client's margin to the margin account at the ratio set by KBSV and in accordance with the Vietnamese law.*

- (b) Khi Khách Hàng thực hiện mở Vị thế, Khách Hàng phải thực hiện Ký quỹ và duy trì tỷ lệ ký quỹ ban đầu theo mức do KBSV quy định để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng phát sinh từ Giao dịch chứng khoán phái sinh và theo Hợp Đồng.

*Where the Client opens Position, the Client deposits and maintains the initial margin requirement according to the ratio set by KBSV to ensure the fulfillment of the obligations arising from Derivatives transactions and under the Contract.*

- (c) Sau khi đặt Lệnh giao dịch và mở Vị thế, Khách Hàng phải bảo đảm rằng Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn tỷ lệ cảnh báo. KBSV sẽ thông báo cho Khách Hàng nếu tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc cao hơn tỷ lệ cảnh báo bằng một Yêu Cầu Ký quỹ bổ sung. Khách Hàng phải thực hiện Yêu Cầu Ký quỹ bổ sung trong thời hạn theo yêu cầu của KBSV tại từng thời điểm. Khách Hàng có trách nhiệm theo dõi Giao dịch chứng khoán phái sinh của mình và KBSV sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho Khách hàng nếu KBSV không gửi Yêu Cầu Ký quỹ bổ sung.

*After placing an order and opening a position, the Client undertakes that the margin ratio is lower than the warning ratio. KBSV will notify the Client if the margin ratio is equal or higher than the warning ratio with an additional margin request. The Client completes an additional margin request within the duration set by KBSV from time to time. The Client is responsible for monitoring their derivatives transactions and KBSV will not compensate the Client if KBSV does not send additional margin request.*

- (d) Nếu Tỷ lệ ký quỹ chạm tỷ lệ xử lý thì KBSV có quyền đóng các Vị thế trên Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách Hàng mà không cần thông báo trước với Khách Hàng và không cần sự đồng ý của Khách Hàng về thời điểm đóng Vị thế và các vấn đề khác liên quan đến việc đóng Vị thế.

*If the margin ratio reaches the handling ratio, KBSV reserves the right to close the positions on the Clients' Derivatives Trading account without prior notice and Client's consent about the closing Position and other issues related to closing Position.*

#### 24.2 Giao Dịch/ Trading

- (a) Khách Hàng có thể đặt Lệnh giao dịch bằng lời nói hoặc văn bản, thông qua các phương tiện điện tử, hoặc các phương tiện khác theo Pháp luật Việt Nam. Khách Hàng bảo đảm rằng Khách Hàng hiểu đầy đủ tất cả các khía cạnh của việc lựa chọn cách thức giao dịch khi đặt Lệnh giao dịch. Trong trường hợp này, ghi nhận về lệnh của Khách Hàng do KBSV chuẩn bị theo hướng dẫn của Khách Hàng được xem là chứng từ hợp lệ đối với Khách Hàng theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

*The Client places Trading Order in either verbal or written, via electronic means, or other means according to the Vietnamese law. The Client ensures a full understanding all aspects of choosing a trading method when placing a Trading Order. In this case, the Client's order prepared by KBSV under the Client's instructions as a valid document according to the Vietnamese.*

- (b) Nếu Khách Hàng đặt một Lệnh giao dịch qua điện thoại, Khách Hàng đồng ý rằng KBSV có thể ghi âm cuộc gọi đặt lệnh qua điện thoại và lưu giữ bản ghi âm của các cuộc gọi đó và các cuộc gọi đó sẽ là bằng chứng về Lệnh giao dịch của Khách Hàng.

*If the Client places a Trading Order via phone, KBSV records the call and keeps these recordings as a proof of the Client's Trading Orders.*

- (c) Nếu Khách Hàng đặt một Lệnh giao dịch nhưng lệnh đó không được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc không được ghi âm, Khách hàng được xem như là đã đặt lệnh cho KBSV thực hiện giao dịch với điều kiện và cam kết từ Khách Hàng là Khách Hàng phải ký một phiếu lệnh chính thức xác nhận lệnh của Khách Hàng trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày khớp lệnh. Nếu Khách Hàng không trực tiếp ký phiếu Lệnh giao dịch trong thời hạn này, Khách Hàng đồng ý ủy quyền cho KBSV cử người đại diện ký xác nhận các lệnh mua, bán và hủy, và các tài liệu khác liên quan cho mục đích Giao dịch chứng khoán phái sinh, và cam kết thực hiện mọi biện pháp cần thiết để thực hiện giao dịch. Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền đó và quan hệ ủy quyền là không thể hủy ngang. Khách hàng sẽ không khiếu nại bất cứ thiệt hại nào phát sinh từ việc ủy quyền đó cho KBSV.

*If the Order is not expressed in writing or recording, the Client is considered to have placed an order for KBSV to execute the transaction and committed that the Client must sign an order slip confirming the Order within three (03) days from the date of matching. If the Client does not directly sign the Trading Order within this time, the Client authorizes KBSV to appoint the representative to sign the confirming order for buying, selling and canceling, and other relevant documents for the purpose of Derivatives Securities Trading, and commits to taking all necessary measures to execute transaction. The Client will be responsible for this authorization and the authorization relationship is irrevocable. The Client will not claim any*

---

*damages arising from the authorization.*

- (d) Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng KBSV có thể Giao dịch chứng khoán phái sinh với Khách Hàng như là một bên đối tác của Khách Hàng. Trong trường hợp này, Hợp Đồng sẽ được xem là chấp thuận bằng văn bản về việc trở thành một bên của giao dịch đó.

*KBSV may trade Derivative Securities with the Client like a partner. In this case, the Contract is considered as a written agreement to become a party of this transaction.*

- (e) Nếu Khách Hàng phát hiện có lỗi hoặc sai sót trong Lệnh giao dịch, Khách Hàng có nghĩa vụ thông báo lỗi hoặc thiếu sót của lệnh đã được xác nhận với KBSV trong cùng Ngày Giao Dịch. Nếu không, Khách Hàng được xem là chấp nhận lệnh hoặc Giao dịch chứng khoán phái sinh đó là trung thực, chính xác và đầy đủ.

*If the Client detects errors in Trading Order, the Client must report these errors of the confirmed Order with KBSV on the same trading day. Otherwise, the Client accepts this Order or Derivatives Transaction that is honest, accurate and sufficient.*

- (f) Khách Hàng chịu sự ràng buộc của Lệnh giao dịch khi đặt lệnh hoặc được xem là đặt lệnh. Trong trường hợp KBSV không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần của Giao dịch chứng khoán phái sinh theo Lệnh giao dịch của Khách Hàng, phần lệnh không thể thực hiện được sẽ bị hủy khi kết thúc thời hạn nêu trong Lệnh giao dịch đó hoặc theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Nếu KBSV thực hiện một phần hoặc toàn bộ lệnh của Khách Hàng, Khách Hàng đồng ý chịu sự ràng buộc bởi toàn bộ kết quả của Giao dịch chứng khoán phái sinh về mọi phương diện, và nếu KBSV không thể thực hiện toàn bộ hay một phần Giao dịch chứng khoán phái sinh theo yêu cầu của Khách Hàng, KBSV sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát và thiệt hại nào mà Khách Hàng phải chịu.

*The Client is bound by Trading Order when placing Orders. In the event, KBSV cannot perform all or part of Derivative Trading under the Client's Trading Order, the unenforceable portion of the Order will be canceled at the end of the term specified in that Trading Order or according to the Vietnamese law. If KBSV executes part or all of the Client's Orders, the Client is bound by all the results of the Derivative transaction, and if KBSV cannot do all or one as part of the derivatives transaction required by the Client, KBSV will not be liable for any loss and damage suffered by the Client.*

- (g) Lệnh giao dịch không thể thay đổi nếu không được KBSV chấp thuận.

*Trading Order cannot be changed without KBSV's approval.*

- (h) Nếu Tỷ lệ ký quỹ chạm tỷ lệ xử lý, Khách Hàng đồng ý và chấp nhận rằng KBSV được quyền đóng bất kỳ Vị thế nào của Khách Hàng vào thời điểm KBSV thấy phù hợp cho đến khi tỷ lệ ký quỹ của Khách Hàng trở về mức Tỷ lệ an toàn để tiếp tục thực hiện Giao dịch chứng khoán phái sinh, phù hợp với các quy định của KBSV.

*If the margin ratio reaches the handling ratio, KBSV is entitled to close any Client's Position at the time KBSV finds it appropriate until the Client's margin ratio returns to the safety ratio to continue the Derivatives Trading, in accordance with KBSV's regulations.*

- (i) Khách Hàng chấp nhận rằng mỗi giao dịch chứng khoán phái sinh là quyết định riêng của chính Khách Hàng. Bất cứ thông tin, tin tức, đề xuất nào liên quan đến Giao dịch chứng khoán phái sinh từ bất kỳ ai, kể cả nhân viên và người có liên quan của KBSV cũng không có giá trị ràng buộc đối với KBSV, và KBSV không chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tin tức, đề xuất đó trên mọi phương diện.

*The Client agrees that each Derivative Trading is the Client own decision. Any information, news, proposals related to the Derivative Trading from anyone, including employees and relevant person of KBSV, are not binding on KBSV, and KBSV is not responsible for them.*

- (j) KBSV sẽ nỗ lực tối đa trong việc thực hiện yêu cầu của Khách Hàng mà KBSV nhận được nhưng không chịu trách nhiệm đối với các rủi ro liên quan đến hệ thống hoặc phần cứng từ phía Khách Hàng, KBSV, Sở Giao dịch chứng khoán phái sinh Việt Nam, VSDC, Ngân hàng thanh toán hoặc thị trường chứng khoán phái sinh trong việc gửi và nhận yêu cầu hoặc Lệnh giao dịch. Khách Hàng công nhận rằng, vào mọi thời điểm, KBSV có quyền từ chối tiến hành Giao dịch chứng khoán phái sinh cho Khách Hàng, hoặc hạn chế Giao dịch chứng khoán phái sinh mà KBSV thực hiện cho Khách hàng.

*KBSV will make effort to fulfill the Client's requests but is not liable for the risks arising from the system or hardware from the Client, KBSV, the Stock Exchange, VSDC, Payment Bank or Derivatives market in sending and receiving requests or Trading Orders. The Client acknowledges that, at all times, KBSV reserves the right to refuse to conduct or limit Derivative Trading for the Client.*

- (k) KBSV không bắt buộc phải thực hiện theo yêu cầu của Khách Hàng nếu việc thực hiện yêu cầu đó vi phạm Pháp luật Việt Nam, Hợp Đồng hoặc cho rằng có thể dẫn đến thiệt hại cho chính KBSV. KBSV sẽ thông báo từ chối hay hạn chế sớm nhất có thể cho Khách Hàng.

*KBSV does not need to comply with the Client's request if the request violates the Vietnamese law, the Contract or damages to KBSV. KBSV will announce the refusal or limitation as soon as possible to the Client.*

- Khách Hàng có thể chuyển toàn bộ khoản tiền và Tài Sản của Khách Hàng trong Tài khoản ký quỹ và Tài khoản Giao dịch
- (i) chúng khoán phái sinh sang một thành viên Giao dịch chúng khoán phái sinh được phép của VSDC với điều kiện là (i) Khách Hàng cung cấp cho KBSV một thông báo bằng văn bản về việc chuyển tiền và Tài Sản của Khách Hàng trước 14 Ngày Làm Việc và (ii) Khách Hàng không có bất kỳ khoản nợ tồn đọng nào với KBSV.

*The Client may transfer all the Client's cash and assets in the Margin account and Derivatives Trading account to an authorized Derivatives Trading member of VSD provided that (i) The Client provides KBSV with a written notice of the Client's cash transfer and Assets before 14 working days and (ii) the Client does not have any outstanding debts with KBSV.*

## **ĐIỀU 25: KÝ QUỸ BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN KÝ QUỸ**

### **ARTICLE 25: ADDITIONAL MARGIN AND USING THE MARGIN**

- 25.1** Nếu tại bất kỳ thời điểm nào Vị thế của Khách Hàng tạo nên Vị thế lỗ vì bất cứ lý do gì thì theo quy định của KBSV và/hoặc Pháp luật Việt Nam ("Khoản lỗ"), Khách Hàng bằng việc ký Hợp Đồng này ủy quyền không hủy ngang cho KBSV rút một phần hoặc toàn bộ Tài Sản của Khách Hàng trong Tài khoản ký quỹ để hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng phát sinh từ Khoản lỗ đó.

*If at any time, the Position constitutes a Loss Position for any reason, according to the provisions of KBSV and/or the Vietnamese law ("Loss"), the Client authorizes irrevocably KBSV to withdraw part or all of the assets in the Margin account to fulfill the payment arising from that Loss.*

- 25.2** Khi tài khoản Khách Hàng có vị thế lỗ, KBSV sẽ thông báo để Khách Hàng bổ sung Tài Sản của Khách Hàng Theo giá trị Khoản lỗ trong một thời hạn quy định bởi KBSV. Sau thời hạn này, nếu Khách Hàng không nộp Khoản Ký quỹ bổ sung thì KBSV có thể đóng một phần hoặc toàn bộ Vị thế của Khách Hàng để thanh toán cho Khoản lỗ.

*If the account has a loss position, KBSV will notify the Client to add the margin according to the Loss value for a period specified by KBSV. After this time, if the Client fails to pay the Additional Margin, KBSV closes part or all of the Position for payment of the Loss.*

- 25.3** Khi tài khoản Khách Hàng có tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc cao hơn tỷ lệ cảnh báo nhưng thấp hơn tỷ lệ xử lý thì KBSV sẽ thông báo để Khách Hàng bổ sung Tài Sản của Khách Hàng vào Tài khoản ký quỹ ("Khoản Ký quỹ bổ sung") để tỷ lệ ký quỹ thấp hơn hoặc bằng tỷ lệ an toàn. Khoản Ký quỹ bổ sung phải được gửi vào Tài khoản ký quỹ trong một thời hạn quy định bởi KBSV. Sau thời hạn này, nếu Khách Hàng không nộp Khoản Ký quỹ bổ sung và tỷ lệ ký quỹ cao hơn hoặc bằng tỷ lệ cảnh báo thì KBSV có thể đóng một phần hoặc toàn bộ Vị thế của Khách Hàng để Tỷ lệ ký quỹ ít nhất phải bằng Tỷ lệ an toàn. Khách Hàng chấp nhận toàn bộ chi phí và lỗ phát sinh từ việc KBSV thực hiện đóng một phần/ toàn bộ Vị thế này.

*If the Client's account has the margin ratio equal to or higher than the warning ratio, but lower than the handling ratio, KBSV will notify the Client to add the margin to the Margin account ("Additional Margin") to make the Margin ratio is lower or equal to the Safety ratio. The Additional Margin must be deposited into the Margin account within a time set by KBSV. After this time, if the Client does not pay the Additional Margin and the Margin ratio is higher than or equal to the Handling ratio, KBSV closes a part or all of the Client's Position for the Margin ratio equal to the Safety ratio. The Client accepts all expenses and losses arising from the KBSV's partial/total execution of this Position.*

- 25.4** Bất kể các điều khoản của Hợp Đồng, nếu VSDC yêu cầu Khách Hàng nộp thêm vào Tài khoản ký quỹ để tuân thủ các điều kiện quy định bởi VSDC. Khách Hàng phải ngay lập tức ký quỹ thêm trong thời hạn quy định bởi VSDC. KBSV có quyền đóng Vị thế của Khách Hàng để tuân thủ yêu cầu này của VSDC.

*Notwithstanding the terms of the Contract, if the VSDC requests the Client to deposit additionally into the Margin account to comply with the conditions set by the VSDC. The Client immediately deposit additional margin within the duration regulated by the VSDC. KBSV has the right to close Client's Position to comply with the VSDC's request.*

- 25.5** Nếu Khoản lỗ vượt quá giá trị trong Tài khoản ký quỹ, Khách Hàng phải chịu trách nhiệm trước KBSV và bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm VSDC.

*If the Loss exceeds the value in the Margin account, the Client is responsible for KBSV and any third party, including VSDC.*

- 25.6** KBSV có thể sử dụng bất kỳ phần nào trong Tài khoản ký quỹ nếu Khách Hàng không thanh toán Phí hoặc không thực hiện các nghĩa vụ tồn đọng của Khách Hàng theo Hợp Đồng, để thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng.

*KBSV use any part of the Margin account if the Client fails to pay the Fee or perform the outstanding obligations by this Contract, to recover outstanding debts.*

- 25.7** Khách Hàng có thể yêu cầu KBSV rút bớt tài sản ký quỹ từ Tài khoản ký quỹ với điều kiện là việc rút bớt tài sản ký quỹ đó không dẫn đến việc Tỷ lệ ký quỹ của Tài khoản ký quỹ cao hơn Tỷ lệ an toàn.

*The Client requests KBSV to withdraw the margin from the Margin account provided that the Margin ratio is lower than the safety ratio.*

- 25.8** Tài Sản của Khách Hàng trong Tài Khoản Ký Quỹ không có bất kỳ bảo hiểm ký quỹ nào và Khách Hàng chấp nhận rủi ro này.

*The Client's Assets in the Margin account do not have any margin insurance.*

## ĐIỀU 26: ĐÓNG VỊ THẾ

### ARTICLE 26: CLOSING POSITION

Nếu có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra, toàn bộ các khoản nợ và nghĩa vụ của Khách Hàng liên quan đến Giao dịch chứng khoán phái sinh sẽ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức, KBSV có thể thu hồi toàn bộ Tài khoản ký quỹ và sử dụng tất cả tài sản của Khách Hàng trong Tài khoản phái sinh để hoàn trả các khoản nợ và thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng và đóng bất kỳ Vị thế nào của Khách Hàng:

*All the Client's liabilities and obligations arising from derivatives trading will be due and payable immediately, KBSV collect all Margin account and use all of Client's assets in the Derivatives Account to repay debts and fulfill Client's obligations and close any Position in the following event:*

- (a) Trong trường hợp có bất kỳ sự việc nào xảy ra với Khách Hàng mà KBSV biết được rằng Khách Hàng không có khả năng hoàn trả số tiền thanh toán cho Giao dịch chứng khoán phái sinh như che giấu, bán, thanh lý, chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Tài Sản của Khách Hàng hoặc ký kết bất kỳ Hợp Đồng nào với chủ nợ của Khách Hàng nhằm hoàn trả hoặc dàn xếp bất kỳ khoản nợ nào với Khách Hàng;  
*In the event of any incident occurring to the Client and KBSV knows that the Client is unable to repay the payment for derivatives such as concealment, sale, liquidation or full transfer or part of Client's Assets or any Contract with a Client's creditor to repay or settle any debts with the Client;*
- (b) Tài Sản của Khách Hàng bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật Việt Nam;  
*Assets of the Client is subjected to enforcement in accordance with Vietnamese law.*
- (c) Tỷ lệ ký quỹ chạm tỷ lệ xử lý;  
*The Margin ratio reaches the Handling ratio;*
- (d) Tài khoản Khách Hàng vi phạm giới hạn vị thế;  
*The Client's account violates the position limit;*
- (e) Khách Hàng vi phạm Hợp Đồng trong việc thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn hoặc một khoản tiền tối thiểu đến hạn và phải thanh toán;  
*The Client breaches the Contract in paying any amount due or a minimum amount due and payable;*
- (f) Khách Hàng vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng hoặc Pháp luật Việt Nam;  
*The Client violates any term of this Contract or Vietnamese law;*
- (g) Có bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào do Khách Hàng cung cấp theo Hợp Đồng hoặc trong bất kỳ thông báo hoặc tài liệu khác được lập hoặc gửi đi bởi Khách Hàng theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng không đúng hạn hoặc không chính xác;  
*Any guarantees or warranties provided by the Client by the Contract or in any notice or other document made or sent by the Client in accordance with the Contract that is not due or accurate;*
- (h) Bất kỳ giấy phép nào liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách Hàng đã bị thu hồi, hủy bỏ, đình chỉ hoặc chấm dứt đó gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các cam kết của Khách Hàng trong Hợp Đồng;  
*Any license relating to Client's business has been revoked, canceled, suspended or terminated which seriously affects Client's commitments in this Contract;*
- (i) Khách Hàng phá sản hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc đang tiến hành thủ tục phá sản;  
*The Client is bankrupt or insolvent or in bankruptcy;*
- (j) Khách Hàng qua đời hoặc mất tích hoặc không còn đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Pháp luật Việt Nam;  
*The Client dies or misses or limits the legal capacity according to the Vietnamese law;*
- (k) Bất kỳ vấn đề nào khác do KBSV quy định tại từng thời điểm và thông báo trước cho Khách Hàng một cách hợp lý.  
*Any other issue set by KBSV from time to time and reasonably advanced notice to the Client.*

## ĐIỀU 27: BIỆN PHÁP XỬ LÝ MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN

### ARTICLE 27: DEALING WITH INSOLVENCY

**27.1** Trong trường hợp Khách Hàng mất khả năng thanh toán, KBSV có thể lựa chọn áp dụng bất kỳ các biện pháp xử lý nào sau đây:  
*In the event, the Client is insolvent, KBSV may choose to take any of the following measures:*

- (a) Tạm ngừng giao dịch đối với Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách Hàng;  
*Suspend trading for the Client's Derivatives trading account;*
- (b) Tạm ứng cho Khách Hàng để hỗ trợ thanh toán lỗ Vị thế, thanh toán các khoản bồi thường được xác định tại Điều 24.1c, và thu các khoản Phí và lãi phát sinh;  
*Make an advance to the Client to pay the losses of position, indemnities as determined in Article 24.1c, and collection of fees and charges incurred;*
- (c) Tự động nộp tài sản ký quỹ từ Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh lên VSDC hoặc rút tài sản ký quỹ từ VSDC về Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh để đảm bảo thực hiện Các nghĩa vụ của Khách Hàng;



*Automatically transfer margin from Derivatives trading account to VSDC or withdraw margin from VSDC to Derivatives trading account to secure the performance of the Client's obligations;*

Đóng Vị thế, thanh lý Vị thế;

(d) *Close position, liquidate the position;*

Sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ của Khách Hàng để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với các Khoản nợ đến hạn.

(e) Trong trường hợp bán chứng khoán ký quỹ, KBSV có quyền bán với giá và thời điểm do KBSV quyết định. KBSV có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán ký quỹ để thực hiện thanh toán Các nghĩa vụ của Khách Hàng;

*Use, sell or transfer Client's margin to buy or create the collateral for loans to perform payment obligations for the Client's open positions. In the case of sales of deposited securities, KBSV has the right to sell at the price and time decided by KBSV. KBSV reserves the right to advance the proceeds from the sale of deposited securities to make payment of the Client's obligations;*

Sử dụng tài sản ký quỹ của Khách Hàng để thực hiện nghĩa vụ ký quỹ với VSDC cho Vị thế của Khách Hàng; sử dụng tài sản

(f) ký quỹ của Khách Hàng để bảo đảm thanh toán, thực hiện thanh toán đối với các Vị thế của Khách Hàng;

*Use Client's margin to perform the depository obligation with VSDC for the position; guarantee for payment of the Client's positions;*

Lưu chuyển tiền/chứng khoán khả dụng có trên tài khoản giao dịch chứng khoán/tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách Hàng

(g) mở tại KBSV sang Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh để đảm bảo nghĩa vụ Ký quỹ bổ sung/hoặc nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng;

*Transfer cash/available securities on the Client's securities trading account/margin trading account opened at KBSV to the derivatives trading account to guarantee additional margin obligations/or payment obligations of the Client;*

Bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Khách Hàng hiện có trên Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh/ tài khoản

(h) giao dịch chứng khoán thông thường/tài khoản giao dịch ký quỹ/ hoặc tài sản khác đang tham gia trong các dịch vụ do KBSV cung cấp.

*Sell or withdraw any Client's assets available on a Derivatives trading account/ordinary securities trading account/margin trading account/or other assets that is participating in the services.*

Trường hợp sau khi xử lý theo mục 28.1 ở trên vẫn chưa đủ thanh toán các nghĩa vụ của Khách Hàng, phần tiền phải thanh

27.2 toán còn thiếu được tiếp tục ghi nhận là nợ quá hạn của Khách Hàng và Khách Hàng có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho KBSV. Tổng dư nợ phải thanh toán được thể hiện trên sao kê gửi cho Khách Hàng và sẽ được xem là chính xác, đã được đối chiếu và được chấp thuận bởi Khách Hàng và KBSV, trừ trường hợp Khách Hàng có bằng chứng rõ ràng là có sự sai sót do tính toán.

*If after settlements under clause 28.1, it is not adequate to pay the obligations, the remaining payment shall be overdue debts of the Client and the Client shall be responsible for paying for KBSV. The total outstanding balance payable on the statement sent to the Client and will be deemed to be accurate, collated and approved by the Client and KBSV, unless the Client presents evidence that there are errors due to calculation.*

Trong trường hợp phải bán chứng khoán ký quỹ, Khách Hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả nghĩa vụ phát sinh liên quan đến

27.3 chứng khoán đã bán như nghĩa vụ công bố thông tin đối với chứng khoán bán là đối tượng phải công bố thông tin trước khi thực hiện Giao dịch và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

*In the case of forcing sales of deposited securities, the Client fulfills all obligations arising from the sold securities, such as the information disclosure to the sold securities before performing the transaction and other obligations according to the Vietnamese law.*

## **ĐIỀU 28: CAM KẾT MẶC ĐỊNH**

### **ARTICLE 28: DEFAULT COMMITMENTS**

28.1 Khách Hàng ủy quyền cho KBSV dùng tiền trên Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh để thực hiện thanh toán cho các khoản tiền lãi, Phí, thuế và các khoản khác theo qui định của pháp luật đối với các giao dịch do KBSV thực hiện theo lệnh của Khách Hàng.

*The Client authorizes KBSV use cash on its Derivatives trading account to make payments for interest, fees, taxes and other amounts as required by the Vietnamese law for transactions implemented by KBSV at the request of the Client.*

28.2 Khách Hàng ủy quyền cho KBSV thực hiện việc thanh toán bù trừ, thanh toán đáo hạn cho Khách Hàng theo đúng quy định của VSDC nhằm phục vụ cho các giao dịch của Khách Hàng trên Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh.

*The Client authorizes KBSV to make clearance and settlement of mature payments for the Client in accordance with the regulations of VSDC in order to serve Client transactions on Derivatives trading account.*

28.3 Khi ký tên vào Hợp Đồng này, Khách Hàng thừa nhận KBSV đã thông báo đầy đủ với Khách Hàng về chức năng, Giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn Điều lệ, người đại diện ký Hợp Đồng.

*By signing this Contract, the Client acknowledges that KBSV has fully informed the Client of its functions, license, scope of*

---

*business, charter capital and its representative signing of the Contract.*

**28.4** Khách Hàng cam kết đã được KBSV tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện Giao dịch chứng khoán phái sinh và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi ký tên vào Hợp Đồng này.

*The Client undertakes that KBSV has advised and clearly explained the risks arising from the execution of derivatives trading and agrees to accept such risks when entering into this Contract.*

**28.5** Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác ký vào Phiếu Lệnh Giao dịch chứng khoán phái sinh hoặc đặt lệnh thông qua các phương thức giao dịch từ xa, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị KBSV thực hiện dịch vụ cho mình.

*When signing or authorizing another person to sign a Derivatives Trading Order or placing order via remote methods, the Client acknowledges that it has carefully considered before requesting KBSV to implement services for it.*

**28.6** Khách Hàng thừa nhận rằng việc đặt Lệnh giao dịch thông qua các phương thức từ xa luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách Hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh thông qua các phương tiện đặt lệnh nêu trên do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành vi của Khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao dịch chứng khoán phái sinh hoặc sử dụng Tài khoản Giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách Hàng.

*The Client acknowledges that placing Trading Order via remote methods always may have potential risks due to system error or due to any other third party. The Client undertakes to accept any risks, losses or damages arising out of any of the above methods due to system error, any third party's fault or any act of the Client affecting derivatives trading or use of Client's Derivatives trading account.*

**28.7** Các thông tin về Chứng khoán được phép ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ an toàn, Tỷ lệ xử lý, Giới hạn Vị thế, Thời hạn thanh toán, các tỷ lệ ký quỹ khác áp dụng đối với Giao dịch chứng khoán phái sinh, lãi suất tiền gửi, lãi suất đối với các khoản tạm ứng và/hoặc các loại Phí có liên quan, các vấn đề khác và các thông tin thay đổi sẽ được KBSV công bố tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của KBSV. Khách Hàng và KBSV đồng ý rằng, tại và sau thời điểm ký Hợp Đồng này, các thông tin trên có giá trị pháp lý và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này khi được công bố theo phương thức quy định tại Điều này.

*Information on securities allowed to be used as margin, Margin ratio in cash, Initial margin ratio, Safety ratio, Handling ratio, Position limits, Payment Deadline, other margin ratios applied to derivatives trading, deposit interest ratios, interest ratios on advances and/or relevant fees, other issues and changed information will be announced by KBSV on the website and/or KBSV's transaction offices. The Client and KBSV agree that, at and after signing this Contract, the above information shall be legally valid and an integral part of this Contract when published in the manner provided in this Article.*

---

# Liên hệ



---

## Trụ sở chính

**A** Tầng 16 &17, Tháp 02, Tòa nhà Capital Place,  
Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh,  
Quận Ba Đình, Hà Nội

**T** (+84) 24 7303 5333

**F** (+84) 24 3776 5928

**W** [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

**F** [www.facebook.com/kbsec.com.vn](http://www.facebook.com/kbsec.com.vn)

**H** 19001711

---

## Chi nhánh Hà Nội

**A** Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ,  
Quận Ba Đình, Hà Nội

**T** (+84) 24 7305 3335

**F** (+84) 24 3822 3131

---

## Chi nhánh Hồ Chí Minh

**A** Tầng 2, TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ,  
Quận 1, TP Hồ Chí Minh

**T** (+84) 28 7303 5333

**F** (+84) 28 3914 1969

---

## Chi nhánh Sài Gòn

**A** Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng,  
Quận 1, TP Hồ Chí Minh

**T** (+84) 28 7306 3338

**F** (+84) 28 3910 1611

